TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG RỪNG TRONG NÔNG NGHIỆP VÀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Nhằm giảm thiểu và tiến tới ngăn chặn gia tăng ô nhiễm, suy thoái môi trường trong các lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững, ngày 17/11/2016, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Chỉ thị số 9729/CT-BNN-KHCN về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách nhằm tăng cường công tác bảo vệ môi trường trong nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Nội dung cụ thể như sau:

1. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động không chỉ với người sản xuất mà cả người tiêu dùng để nâng cao nhận thức trách nhiệm về bảo vệ môi trường; thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ làm công tác bảo vệ môi trường trong nông nghiệp, nông thôn.

2. Làm tốt công tác phòng ngừa, giảm thiểu các nguồn gây ô nhiễm đến môi trường từ hoạt động sản xuất nông nghiệp và phát triển nông thôn.

3. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường từ khâu xét duyệt, thẩm định đến triển khai thực hiện và vận hành dự án. Tổ chức rà soát báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của các dự án đầu tư, nhất là các dự án lớn có nguy cơ cao tác động xấu đến môi trường để có điều chỉnh kịp thời.

4. Tăng cường giám sát, kiểm soát chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi đảm bảo yêu cầu cấp nước cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, dân sinh nông thôn và các ngành kinh tế khác.

5. Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ giao cho Bộ tại Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 29/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác kiểm soát, khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường trong hoạt động sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản.

6. Triển khai thực hiện tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới; thực hiện nghiêm việc đánh giá tiêu chí môi trường trong xét duyệt xã, huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

7. Tổ chức thực hiện

a. Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường

- Chỉ đạo, hướng dẫn và giám sát công tác bảo vệ môi trường đối với các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thuộc ngành, lĩnh vực do Bộ quản lý nhằm phòng ngừa, giảm thiểu các nguồn gây ô nhiễm đến môi trường;

- Phối hợp với Vụ Kế hoạch và các đơn vị có liên quan xác định các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, dự án phải thực hiện đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường theo quy định. Đồng thời, lồng ghép các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong công tác lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo môi trường chiến lược, báo cáo đánh giá tác động môi trường thuộc thẩm quyền của Bộ.

b. Cục Trồng trọt

- Tăng cường hướng dẫn người dân sử dụng phân hữu cơ; xử lý và tái sử dụng phụ phẩm nông nghiệp làm phân bón hữu cơ; phổ biến, nhân rộng các mô hình canh tác bền vững theo hướng thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm thiểu phát thải khí nhà kính; xây dựng các mô hình sử dụng hiệu quả phân bón, giảm sử dụng phân bón hoá học;

- Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia để quản lý phân bón hữu cơ.

c. Cục Bảo vệ thực vật

- Tăng cường áp dụng các biện pháp kỹ thuật canh tác tiên tiến, từng bước giảm thiểu sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, tuân thủ các yêu cầu kỹ thuật khi sử dụng thuốc bảo vệ thực vật; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về sản xuất, kinh doanh, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật; đôn đốc các địa phương tổ chức thực hiện thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng.

d. Cục Chăn nuôi

- Hướng dẫn, tuyên truyền và tập huấn cho các tổ chức, cá nhân thu gom và xử lý chất thải chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường; tăng cường kiểm tra việc thực hiện xử lý chất thải và bảo vệ môi trường tại các cơ sở chăn nuôi.

- Xây dựng và trình Bộ ban hành hướng dẫn phương án bảo vệ môi trường trong khu chăn nuôi tập trung.

- Tăng cường năng lực quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trong hoạt động giết mổ; công tác quan trắc, cảnh báo môi trường và dịch bệnh.

e. Cục Chế biến nông lâm thủy sản và nghề muối

- Rà soát, xây dựng và trình ban hành quy chuẩn kỹ thuật về chất thải của các cơ sở chế biến thủy sản; các công cụ chính sách, pháp luật đặc thù cho công tác bảo vệ môi trường làng nghề phù hợp với chính sách, pháp luật về phát triển ngành nghề nông thôn;

- Tăng cường nhận thức cho tổ chức/cá nhân để tự giác chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường, nhất là các cơ sở chế biến thủy sản.

g. Văn phòng điều phối Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020.

- Chủ trì, phối hợp với Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường và các đơn vị liên quan hướng dẫn triển khai thực hiện tiêu chí môi trường trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện nghiêm túc việc đánh giá tiêu chí môi trường trong xét công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

h. Thanh tra Bộ

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra môi trường các lĩnh vực sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao thuộc phạm vi quản lý của Bộ.

i. Tổng cục Lâm nghiệp

Tiếp tục triển khai lồng ghép các chỉ tiêu và nội dung bảo vệ môi trường được giao cho Tổng cục tại Kế hoạch hành động ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn thực hiện Chiến lược Bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; tăng cường quản lý, thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ rừng, sử dụng rừng, phát triển rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng, làm tốt công tác dự báo và cảnh báo nguy cơ cháy rừng, đấu tranh có hiệu quả với các hành vi khai thác rừng trái phép.

Tăng cường kiểm tra công tác bảo vệ môi trường tại các cơ sở chăn nuôi

k. Tổng cục Thủy sản

Hướng dẫn, kiểm tra giám sát việc thực hiện quản lý chất lượng thức ăn, chất xử lý cải tạo môi trường, điều kiện sản xuất kinh doanh giống và chất lượng giống; thủy sản; tập trung kiểm soát chất lượng nước cấp, nước thải và chất thải trong nuôi trồng thủy sản nhằm hạn chế ô nhiễm môi trường; tiếp tục thực hiện các đề án, dự án bảo vệ, phục hồi và phát triển nguồn lợi thủy sản.

l. Tổng cục Thủy lợi

- Xây dựng cơ chế phối hợp quản lý nhà nước về môi trường, quản lý xả thải vào hệ thống công trình thủy lợi giữa các ngành từ Trung ương đến địa phương để tránh chồng chéo; chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng quy định quản lý bùn nạo vét từ kênh, mương và các công trình thủy lợi;

- Tiếp tục triển khai các hoạt động giám sát, dự báo chất lượng nước trong các hệ thống thủy lợi trọng điểm để phục vụ cho sản xuất nông nghiệp.

m. Các đơn vị khác thuộc Bộ: Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ có liên quan.

n. Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới, trong đó chú trọng:

- Hướng dẫn, tuyên truyền cho các tổ chức, cá nhân sử dụng thuốc bảo vệ thực vật đúng kỹ thuật, thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng; thu gom và xử lý chất thải tại các cơ sở chăn nuôi;

- Tích cực triển khai thực hiện tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới; thực hiện nghiêm việc đánh giá tiêu chí môi trường trong xét duyệt đạt chuẩn nông thôn mới.

BBT (gt)

DIỄN ĐÀN KHUYẾN NÔNG @ NÔNG NGHIỆP: "GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG"

Ngày 13 tháng 11 năm 2016, tại Trung tâm hội nghị tỉnh Hòa Bình, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Hòa Bình tổ chức Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp chuyên đề: "Giải pháp nâng cao hiệu quả dịch vụ môi trường rừng".

Ban chủ tọa Diễn đàn

Ban cố vấn trực tiếp giải đáp câu hỏi của các đại biểu

Diễn đàn tạo điều kiện cho bà con nông dân được trao đổi thảo luận cùng cơ quan quản lý nhà nước, các nhà khoa học và doanh nghiệp trong việc thực hiện chi trả dịch vụ môi trường rừng (DVMTR), góp phần tạo chuyển biến tích cực và tạo nguồn lực vững chắc cho phát triển ngành lâm nghiệp. Tại Diễn đàn, các đại biểu và bà con đã nghe các báo cáo đề dẫn về một số vấn đề như: Thực trạng triển khai và định hướng nâng cao hiệu quả chi trả DVMTR ở Việt Nam; tình hình tổ chức thực hiện các chính sách về chi trả DVMTR trong 5 năm qua được thực hiện theo Nghị định số 99/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ; những tác động của các chính sách liên quan đến công tác chi trả DVMTR cùng những tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai tổ chức thực hiện các chính sách, vấn đề chi trả DVMTR ở Việt Nam mà cụ thể ở 7 tỉnh khu vực miền Bắc.

Tại tỉnh Hòa Bình, chính sách chi trả DVMTR đã giải quyết được 3 vấn đề lớn. Thứ nhất, góp phần thực hiện tốt công tác quản lý bảo vệ rừng trên địa bàn, cụ thể là diện tích rừng có độ che phủ ngày càng tăng. Thứ hai, góp phần vào an sinh xã hội trên địa bàn, tăng thu nhập cho người dân, từ đó làm giảm áp lực tác động xấu đến rừng. Thứ ba, nâng cao thu nhập, ổn định cuộc sống cho lực lượng bảo vệ rừng. Qua 5 năm triển khai, chính sách chi trả DVMTR đã mang lại hiệu quả thiết thực, tác động tích cực đối với đời sống của người dân trên địa bàn tỉnh Hòa Bình. Nhận thức của các chủ rừng được nâng lên nên công tác bảo vệ rừng ngày càng được tăng cường; góp phần đẩy lùi tình trạng đốt nương làm rẫy, chặt phá rừng. Nhờ chính sách này, đời sống của đồng bào vùng sâu vùng xa đang sinh sống trong điều kiện kinh tế còn nhiều khó khăn, những nơi chưa có nguồn thu từ rừng phần nào được cải thiện. Thu nhập bình quân của chủ rừng là hộ gia đình, cộng đồng được nâng lên đáng kể.

Tại diễn đàn, một số vấn đề đang được quan tâm đã được các chuyên gia, nhà khoa học thảo luận với người dân, các chủ rừng và doanh nghiệp, đó là: Phạm vi triển khai DVMTR; mức và cách chi trả tiền DVMTR; mức chi trả giữa các lưu vực; thủ tục thanh toán tiền DVMTR. Ngoài ra còn có rất nhiều các câu hỏi được người dân, các chủ rừng gửi tới các chuyên gia như: Những loại rừng nào được chi trả tiền DVMTR; Quyền và nghĩa vụ của chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân tham gia cung ứng DVMTR; Những trường hợp nào thì được miễn, giảm tiền chi trả DVMTR…

Với khoảng 40 câu hỏi được giải đáp thấu đáo đã giúp người dân, chủ rừng và doanh nghiệp hiểu rõ hơn khi thực hiện chính sách chi trả DVMTR, ngoài việc tăng thu nhập cho người dân, rừng được bảo vệ đã góp phần chung tay, chung sức bảo vệ "lá phổi xanh" của con người.

ĐÌNH THỦY
Trung tâm Khuyến nông Hòa Bình

TUYÊN TRUYỀN VIÊN KHUYẾN NÔNG - NHÂN TỐ QUAN TRỌNG THỰC HIỆN TÁI CƠ CẤU NGÀNH NÔNG NGHIỆP

Các đội tuyển tại Phần thi trắc nghiệm kiến thức

Với mục đích tuyên truyền sâu rộng và hiệu quả đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp đến với đông đảo người nông dân và cán bộ Khuyến nông, trong 2 ngày 21 - 22/11/2016, tại tỉnh Sóc Trăng, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT Sóc Trăng tổ chức Hội thi "Tuyên truyền viên khuyến nông giỏi phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp".

Hội thi đã thu hút trên 600 đại biểu, cổ động viên trong đó có 156 thí sinh là cán bộ khuyến nông cấp tỉnh đến cấp cơ sở thuộc 13 đội tuyển đến từ 13 tỉnh vùng đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL). Hội thi là dịp để cán bộ khuyến nông các cấp khu vực ĐBSCL giao lưu, trao đổi, học hỏi, nâng cao kiến thức, kỹ năng trong hoạt động tuyên truyền khuyến nông, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

Trải qua 3 phần thi: Màn chào hỏi, Kiến thức tự luận và Trắc nghiệm kiến thức, các đội tuyển không chỉ thể hiện được tài năng văn hóa, văn nghệ đặc sắc mà còn thể hiện được kiến thức của mình trên nhiều lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ. Điểm bình quân của 13 đội qua 3 phần thi đạt 93/100 điểm, đây là số điểm xuất sắc và tương đối đồng của các đội, Ban giám khảo đã vô cùng khó khăn trong việc đánh giá để lựa chọn ra đội tuyển xuất sắc nhất. Kết quả chung cuộc, đội tuyển Sóc Trăng đã giành được giải Nhất với số điểm 96,8; Các đội đoạt giải Nhì gồm Trà Vinh đạt 96,2 điểm và hai đội Long An và Hậu Giang đạt 95,6; Giải Ba thuộc về các đội An Giang, Tiền Giang, Bến Tre; 6 đội tuyển còn lại đoạt giải Khuyến khích.

Màn chào hỏi của đội tuyển Tiền Giang

Ông Nguyễn Văn Trường, Trưởng Ban Tuyên giáo Đảng ủy Bộ Nông nghiệp và PTNT - Chủ tịch Công đoàn cơ quan Bộ Nông nghiệp và PTNT, thành viên Ban giám khảo Hội thi đã đánh giá: Nội dung, cách thức tổ chức Hội thi phù hợp với đặc điểm công tác khuyến nông, phù hợp với nguyện vọng của người làm khuyến nông và bà con nông dân, qua đó thúc đẩy quá trình chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, đưa chủ trương chính

dựng nông thôn mới. Hội thi góp phần nâng cao năng lực cán bộ khuyến nông các cấp, đặc biệt là kỹ năng tuyên truyền khuyến nông. Qua 2 ngày gặp gỡ và đua tài, khuyến nông viên các tỉnh vùng ĐBSCL được giao lưu, học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm lẫn nhau để làm giàu kiến thức bản thân, góp phần thực hiện thắng lợi đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

Các thí sinh tự tin thể hiện kiến thức tại Phần thi kiến thức tự luận

sách vào cuộc sống để giúp bà con phát triển sản xuất, tạo sự chuyển biến tích cực cho người dân. Các đội nắm vững chủ trương, chính sách, kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, nhận diện thế mạnh của tỉnh trong phát triển cây con chủ lực. Tuy nhiên, Hội thi cần có sự quan tâm hơn nữa của sở, ban, ngành tại địa phương đăng cai tổ chức; cần mở rộng hơn đối tượng tham gia Hội thi, chú trọng tổ chức Hội thi tại các vùng khó khăn vùng miền núi phía Bắc, miền Trung - Tây Nguyên…

Phát biểu bế mạc Hội thi, TS. Trần Văn Khởi, Q. Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đánh giá cao sự chuẩn bị công phu, kỹ lưỡng về nội dung và hình thức thể hiện. Kết quả Hội thi đã minh chứng những người làm khuyến nông không chỉ nắm vững các chính sách, văn bản của Nhà nước, kiến thức chuyên ngành mà còn thể hiện kỹ năng tuyên truyền vận động nhân dân, trong công cuộc xóa đói, giảm nghèo vươn lên làm giầu chính đáng trên mảnh đất của mình, góp phần xây

Hội thi "Tuyên truyền viên khuyến nông giỏi phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp" năm 2016 cùng sự tham gia nhiệt tình, trách nhiệm của đội ngũ khuyến nông 13 tỉnh vùng ĐBSCL đã khép lại, tuy nhiên thông điệp "Khuyến nông Việt Nam nâng cao năng lực phục vụ Tái cơ cấu ngành nông nghiệp" sẽ tiếp tục được hệ thống khuyến nông cả nước chung tay thực hiện.

BÍCH DƯƠNG - VÂN QUỲNH
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

HỘI CHỢ NÔNG NGHIỆP - DU LỊCH - THƯƠNG MẠI VÙNG TÂY BẮC NĂM 2016 VÀ LỄ HỘI CAM CAO PHONG LẦN THỨ II

Từ ngày 13 đến ngày 20/11/2016, tại Nhà văn hóa huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình đã diễn ra Hội chợ Nông nghiệp Du lịch - Thương mại vùng Tây Bắc năm 2016 và Lễ hội Cam Cao Phong lần thứ II.

Tham dự lễ khai mạc có ông Nguyễn Xuân Cường - Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT, ông Trần Văn Khởi - Q. Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, các đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình, các ban ngành đoàn thể trung ương và địa phương, các doanh nghiệp, các cơ quan thông tin đại chúng, bà con nông dân các tỉnh trong vùng và đông đảo nhân dân các dân tộc tỉnh Hòa Bình.

Phát biểu tại Lễ khai mạc Hội chợ, Bộ trưởng Nguyễn Xuân Cường đánh giá cao quyết tâm của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc tỉnh Hòa Bình về phát huy tiềm năng, thế mạnh các sản phẩm nông nghiệp hàng hóa có lợi thế cạnh tranh như: cam, mía, rau, các sản phẩm chăn nuôi và thủy sản. Các sản phẩm nông nghiệp của Hòa Bình được phát triển theo định hướng của tỉnh và thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp, góp phần xây dựng nông thôn mới. Bộ trưởng nhấn mạnh, huyện Cao Phong hiện có khoảng 2.000 ha trồng cây có múi như cam, quýt, bưởi với sản lượng khoảng 23.000 tấn. Riêng với cây cam, bình quân mỗi ha cho sản lượng khoảng 30 tấn, mang lại cho người trồng cam mức thu nhập từ 700 - 800 triệu đồng/ha. Tỉnh Hòa Bình còn là tỉnh có 37/119 xã đạt chuẩn nông thôn mới, cao nhất vùng Tây Bắc hiện nay.

Các đại biểu cắt băng khai mạc Hội chợ

Lễ hội Cam Cao Phong lần thứ II và Hội chợ Nông nghiệp - Du lịch - Thương mại vùng Tây Bắc thu hút trên 200 đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia với 350 gian hàng. Trong đó có 98 gian trưng bày và bán các sản phẩm cam, quýt, bưởi các loại của huyện Cao Phong; 80 gian trưng bày, triển lãm thành tựu phát triển kinh tế của tỉnh, các sản phẩm vật tư, thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp, các sản phẩm đặc trưng của của các huyện/thành phố của tỉnh Hòa Bình và các tỉnh bạn như: cam, bưởi Lục Ngạn (Bắc Giang), bưởi Đoan Hùng (Phú Thọ)... Ngoài ra, còn có khoảng 100 gian hàng ẩm thực và thương mại phục vụ nhu cầu mua sắm của nhân dân.

Các sản phẩm cam được trưng bày, giới thiệu tại Hội chợ

Tại Hội chợ, Ban tổ chức đã trao giấy chứng nhận sản xuất cam theo tiêu chuẩn VietGAP cho nhiều hộ trồng cam. Trong những ngày diễn ra, Hội chợ đã thu hút hàng ngàn lượt người/ngày đến tham quan mua sắm, đặc biệt sản phẩm cam Cao Phong được người tiêu dùng ưa chuộng.

Hội chợ Nông nghiệp - Du lịch - Thương mại vùng Tây Bắc năm 2016 là một trong những hoạt động khuyến nông thường xuyên hàng năm, đã và đang đồng hành cùng các cơ quan quản lý, các nhà khoa học, các doanh nghiệp và bà con nông dân. Thông qua hoạt động này để "4 nhà" gặp gỡ, trao đổi, giao lưu hợp tác, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật phục vụ phát triển sản xuất, quảng bá sản phẩm nông sản đặc trưng vùng, góp phần giúp người sản xuất tăng thu nhập, vươn lên làm giàu; khuyến cáo chủ trương "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam".

VŨ BÍCH DƯƠNG
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

TRÀ VINH: TRIỂN VỌNG TỪ MÔ HÌNH NUÔI TÔM SÚ KẾT HỢP CÁ RÔ PHI

Hiện nay biến đổi khí hậu và ô nhiễm môi trường là vấn đề được người nuôi thủy sản rất quan tâm, đặc biệt là nuôi tôm sú bán công nghiệp, công nghiệp phải chịu ảnh hưởng lớn, dịch bệnh thường xuyên xảy ra, gây thiệt hại kinh tế không nhỏ đến người nuôi. Mô hình "Nuôi tôm sú kết hợp cá rô phi" là giải pháp hạn chế dịch bệnh, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, mang lại hiệu quả kinh tế cho người nuôi tôm.

Vừa qua Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư Trà Vinh tổ chức hội thảo, đánh giá hiệu quả mô hình "Nuôi tôm sú kết hợp cá rô phi" với quy mô 1,5 ha, có 5 hộ triển khai tại xã Thạnh Hòa Sơn, huyện Cầu Ngang và xã Đôn Châu, huyện Duyên Hải. Tại Hội Thảo, ông Nguyễn Văn Trinh - hộ tham gia mô hình đã chia sẻ một số kinh nghiệm, xin giới thiệu để bà con tham khảo:

1. Cải tạo ao

- Ao nuôi xả bỏ nước, cào lầy phơi ao trong 30 ngày, tiến hành bón vôi đáy ao với liều lượng 10 kg/100 m^2, sau đó tiếp tục phơi đáy ao trong 3 ngày.

- Rào lưới trong thời gian ao còn phơi để lưới không bị trống chân cá ra bên ngoài lưới. Diện tích vèo lưới chiếm 10% diện tích ao (18 m x 17 m x 2 m), kích thước mắt lưới 2 - 2,5 cm sao cho chất thải dễ gom vào khu vực giữa ao. Nên sử dụng loại lưới PEA để hạn chế bám bẩn tránh tôm bị đóng rong trong quá trình nuôi.

Bà con nông dân tham quan mô hình nuôi tôm sú kết hợp với cá rô phi tại huyện Duyên Hải

Tiến hành cấp nước vào ao qua túi lọc cấp nước đạt 1,4 m, tiến hành lắp quạt và chạy quạt liên tục trong 3 ngày và chiều tối ngày thứ 3 tạt Chlorine liều lượng 30 kg/1.000 m^3 hoặc TCCA 15 kg/1.000 m^3.

Sau 5 ngày sử dụng Chlorine tiếp tục dùng EDTA với liều 3 kg/1.000 m^3, đến ngày thứ 6 gây màu nước bằng vôi Dolomit với liều lượng 10 kg/1.000 m^3 và mật đường 5 kg/1.000 m^3. Đối với những ao khó gây màu có bổ sung thêm bột cá, cám gạo và men bánh mì.

- Ngày thứ 10 tạt vi sinh cho ao nuôi. Từ ngày 12 - 14 kiểm tra và điều chỉnh các chỉ tiêu môi trường nước ao trong khoảng thích hợp: pH: 7,8 - 8; kiềm: 120 mg/l; độ trong: 30 - 40 cm; độ mặn: 10 - 12‰, ngày thứ 12 thả cá giống; ngày thứ 15 thả tôm giống.

2. Chọn giống tôm

Giống tốt đạt chất lượng theo tiêu chuẩn ngành, có kiểm tra PCR (gồm các bệnh MBV, đốm trắng, đầu vàng…), PL 15, kích cỡ đồng đều, giống khỏe mạnh.

Ông Trần Tùng Lâm ở ấp Bà Nhì, xã Đôn Châu cho biết, lợi nhuận từ 0,6 ha trong mô hình ước đến 5 tháng là trên 495 triệu đồng, lợi nhuận cao hơn 50 triệu đồng so với sản xuất đại trà. Mô hình thành công, đạt lợi nhuận cao nhờ áp dụng đúng quy trình kỹ thuật nên giảm chi phí, kích cỡ tôm đồng đều, năng suất ổn định, góp phần tăng thu nhập, ổn định đời sống kinh tế, nâng cao mức sống cho người sản xuất.

Mô hình nuôi tôm sú kết hợp cá rô phi tạo môi trường ao nuôi ổn định nên hạn chế dịch bệnh trong ao nuôi tôm, giảm chi phí sản xuất vì hạn chế sử dụng thuốc, chế phẩm sinh học. Đây là mô hình cần đưa vào sản xuất đại trà để mang lại hiệu quả bền vững.

LƯU VĂN PHÚC
Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư Trà Vinh

ĐỔI MỚI LIÊN KẾT SẢN XUẤT Ở CÔNG TY CHÈ MỸ LÂM MÔ HÌNH CẦN NHÂN RỘNG

Công ty Cổ phần chè Mỹ Lâm ở huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang là doanh nghiệp chè đầu tiên của Việt Nam được lựa chọn thực hiện chương trình phát triển nông nghiệp bền vững, áp dụng hệ thống truy nguyên nguồn gốc (COC), được cấp chứng chỉ và là thành viên của tổ chức Rainforest Alliance (RA) - Tiêu chuẩn nông nghiệp bền vững. Sản phẩm của Công ty được tiêu thụ tại nhiều thị trường trên thế giới. Trong chuyến thăm và làm việc tại tỉnh Tuyên Quang vừa qua, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Lê Quốc Doanh đã đánh giá rất cao hiệu quả sản xuất của doanh nghiệp này và đề nghị cần nhân rộng.

Để đạt được chứng chỉ nông nghiệp bền vững, Công ty đã đặt ra 10 nguyên tắc, 99 tiêu chí đánh giá, truy xuất nguồn gốc được tổ chức cấp chứng nhận giám sát, yêu cầu người sản xuất, kinh doanh phải tuân thủ thực hiện: Bảo vệ môi trường, bảo tồn hệ sinh thái, bảo vệ động vật hoang dã, bảo tồn nguồn nước, đối xử công bằng và điều kiện làm việc người lao động, sức khỏe nghề nghiệp và an toàn lao động, quan hệ cộng đồng, quản lý sâu bệnh tổng hợp IPM, quản lý và bảo tồn đất, quản lý rác thải tổng hợp.

Thực trạng tổ chức liên kết tại các nông trường chè

Lãnh đạo Công ty cho biết, mô hình sản xuất phổ biến của các nông trường chè hiện nay là khoán sản, cung cấp ứng trước vật tư và hướng dẫn quy trình kỹ thuật. Công tác giám sát, kiểm tra còn nhiều hạn chế. Tập quán canh tác không thống nhất, mức độ tuân thủ quy trình kỹ thuật chỉ mang tính chất đối phó, sản phẩm chè bán cho công ty và bán ra bên ngoài. Vì vậy, không thể quản lý được chất lượng chè búp tươi và dư lượng thuốc bảo vệ thực vật. Cơ chế liên kết kinh tế là trên cơ sở mua và bán chè búp tươi giữa nhà máy với từng hộ khoán căn cứ vào giá thị trường từng thời điểm. Với mô hình này, doanh nghiệp không điều hành được lực lượng sản xuất, lực lượng lao động chưa phù hợp, chưa tương xứng và chưa phát huy hiệu quả tư liệu sản xuất.

Thứ Trưởng Bộ NN và PTNT Lê Quốc Doanh cùng các đại biểu thăm mô hình sản xuất chè của công ty CP chè Mỹ Lâm

Đổi mới liên kết tổ chức sản xuất ở Công ty CP Chè Mỹ Lâm

Với Công ty CP Chè Mỹ Lâm, thực hiện đổi mới quan hệ sản xuất dựa trên nguyên tắc hộ nông dân và doanh nghiệp phải tìm được mục đích chung, gắn kết với nhau bằng lợi ích kinh tế bền vững, lợi ích cộng đồng và thể chế pháp luật.

Với cấu trúc sau đổi mới thì nhà máy và hộ nhận khoán liên kết tập trung và hưởng kết quả lao động theo lương tháng hoặc lứa hái dựa trên phân công công việc hợp lý và gắn kết vì lợi ích chung mang tính bền vững (cấu trúc cũ là nhà máy và hộ khoán liên kết thông qua mua - bán sản phẩm chè búp tươi dựa trên hợp đồng khoán sản phẩm). Thực hiện theo cấu trúc mới này, người nông dân vẫn là chủ thể trực tiếp quản lý tư liệu sản xuất và hưởng lợi trên cơ sở thành quả lao động của mình. Theo đó, mô hình tổ chức là các đội sản xuất (quy mô 40 - 50 ha/đội). Đội trưởng là người Công ty cử, thực hiện việc điều hành các tổ dịch vụ, giám sát sâu bệnh và kỹ thuật nông nghiệp, nhận lương và phát lương cho từng hộ khoán. Đội phó là người do các hộ nhận khoán bầu, thực hiện việc điều hành lao động, cấp phát vật tư và ghi chép sản lượng, giao nhận sản phẩm. Tổ dịch vụ bao gồm các tổ bảo vệ thực vật (3 người), tổ đốn và thu hái chè (5 người), tổ bón phân (5 người), những người này đều do Công ty trả lương. Với hộ nhận khoán, thực hiện những việc như làm phân hữu cơ đầu

năm, làm cỏ bằng tay, xới và lấp sau khi bón phân, phục vụ nước phun thuốc, trồng hàng rào thực vật, thảm thực vật để chống xói mòn, tránh phơi nhiễm và bảo vệ môi trường, trồng cây bóng mát, chăm sóc, phát hiện sâu bệnh, vệ sinh và bảo vệ vườn chè, hái chè búp vượt, đóng chè tươi vào túi lưới, giám sát, ký phiếu nghiệm thu cho các tổ dịch vụ thực hiện công việc trên vườn chè của mình. Công ty đầu tư phân hữu cơ, phân vô cơ NPK, thuốc trừ sâu, công đốn chè, hái chè, bón phân, bảo hộ lao động cho tổ dịch vụ và từng hộ khoán, quản lý điều hành sản xuất.

Với cách làm này, hộ nhận khoán không phải bỏ tiền đầu tư cho vườn chè, được đảm bảo thị trường đầu ra. Hộ khoán được nhận lương tháng hoặc theo lứa hái trên cơ sở đánh giá sản lượng vườn chè hàng năm x diện tích x hệ số giống chè và mức độ hoàn thành công việc được phân công trong tháng (chỉ áp dụng với vườn chè khỏe mạnh có năng suất tối thiểu từ 10 tấn/ha). Mức lương được thống nhất từ đầu năm trên cơ sở kế hoạch kinh doanh và thị trường của Công ty. Hộ khoán, đội trưởng đảm bảo đạt tối thiểu 95% sản lượng thì được 100% lương. Sản phẩm được tổ thu hái 100% chuyển về nhà máy sản xuất nên không phát sinh quan hệ mua - bán chè búp tươi giữa nhà máy và người nông dân. Việc làm này tránh được hiện tượng chè ở ngoài mô hình đưa vào trong nhà máy và ngược lại nên sản phẩm chè rất an toàn, truy xuất được nguồn gốc. Ở đây phát huy được vai trò làm chủ tập thể, có mức thưởng và tuyên dương những tập thể hoàn thành và vượt kế hoạch. Hằng tháng tổ chức họp rút kinh nghiệm và thông báo kết quả sản xuất. Tổ hái chè được hưởng lương theo số lượng chè giao về Công ty.

Lợi ích lớn nhờ đổi mới sản xuất

Áp dụng mô hình sản xuất mới này đã cân bằng được lợi ích của người nông dân và doanh nghiệp. Đối với người nông dân trồng chè đã tăng thu nhập bền vững 30 - 40% (trong khi thu nhập người trồng chè ở bên ngoài lại giảm 20%). Với mỗi tháng bình quân chỉ làm 8 - 10 công/ha, người trồng chè vẫn có thời gian để làm các công việc khác để tăng thêm thu nhập, đảm bảo sức khỏe của người trồng chè.

Đối với Công ty thì thu được thành phẩm chè với chất lượng tăng lên đáng kể, khoảng 30% ngoại hình và nội chất do búp chè đủ dinh dưỡng. Đồng thời, giảm 25% chi phí thu hái, 50% chi phí thuốc trừ sâu và công phun, vườn chè tăng năng suất 10% trong năm đầu tiên. Vì vậy, giảm giá thành trong khâu chế biến, tăng tỷ lệ chè loại 1, tăng giá bán thành phẩm chè khô, thị trường mở rộng và ổn định. Thực hiện theo mô hình này giúp Công ty xây dựng được tính cộng đồng, đoàn kết và tác phong chuyên nghiệp cho người nông dân, xây dựng được tính minh bạch và cơ chế giám sát tập thể, phù hợp với xu hướng dịch chuyển lao động từ nông nghiệp sang công nghiệp khi hội nhập quốc tế. Điển hình như hộ nhận khoán Nguyễn Thị Liên, thực hiện 0,56 ha chè, từ khi tham gia chương trình liên kết mới sản xuất chè búp tươi theo phương thức tập trung, sản lượng chè đạt 11.110 kg (tăng 1.110 kg so với phương thức sản xuất cũ), tổng thu nhập từ sản xuất chè đạt gần 31 triệu đồng/năm (tăng 11,5 triệu đồng so với trước đây).

Kết quả lớn và quan trọng nhất của mô hình này đó là đã thay đổi nhận thức của người trồng chè: Làm chè an toàn thực phẩm không giảm sản lượng, không tăng chi phí, công lao động ít hơn nhưng chất lượng cao hơn, sản lượng tăng, thu nhập cao hơn, đảm bảo sức khỏe và phát triển bền vững hơn. Sản phẩm đạt tiêu chuẩn an toàn thực phẩm của EU và Nhật Bản.

Với nhiều kết quả thành công trong năm đầu tiên - năm 2016 áp dụng mô hình sản xuất mới, với 2 đội sản xuất, gồm 90 hộ nhận khoán, kế hoạch năm 2017 đã có hơn 200 hộ đăng ký tham gia chương trình. Năm 2018, dự kiến sẽ triển khai trên toàn bộ hộ khoán và diện tích chè của Công ty, sau đó triển khai ra diện tích chè vùng dân.

Tại buổi làm việc với Công ty, Thứ trưởng Lê Quốc Doanh đã đề nghị Cục Trồng trọt, Cục Bảo vệ thực vật, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia nghiên cứu đề xuất để có thể đầu tư kinh phí nhân rộng mô hình, từ đó tổ chức lại sản xuất, hướng đến phát triển ngành chè bền vững. Cùng với đó, các cấp chính quyền địa phương cần chủ động tuyên truyền, vận động các hộ dân tự nguyện thành lập tổ nhóm sản xuất, vận hành theo cơ chế trên, có sự bảo lãnh của chính quyền và giới thiệu với doanh nghiệp để liên kết sản xuất.

THU HẰNG
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

BÌNH ĐỊNH:
HIỆU QUẢ MÔ HÌNH NUÔI THÂM CANH BÒ THỊT

Năm 2016, Trung tâm Khuyến nông tỉnh Bình Định tổ chức thực hiện mô hình "Nuôi thâm canh bò thịt chất lượng cao giai đoạn bê con (7 - 12 tháng tuổi), có trồng cỏ và chế biến phụ phẩm nông nghiệp" tại 2 xã Phước Sơn huyện Tuy Phước và xã Tây Vinh, huyện Tây Sơn với quy mô 10 con bê + 2.000 m^2 cỏ + 2 máy băm cỏ với hai hộ tham gia.

Mục tiêu mô hình nhằm chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong chăn nuôi bò, định hướng cho người chăn nuôi mạnh dạn đầu tư phát triển nghề chăn nuôi bò thịt chất lượng cao với quy mô nông hộ phù hợp, tập trung và có hiệu quả. Mô hình thực hiện tích hợp 3 nội dung:

- Nuôi thâm canh bò thịt chất lượng cao: Đối tượng là bê lai bê F_1 (BBB (Blanc Blue Belge) x cái lai F_2 Zebu hoặc Red Angus x cái lai F_2 Zebu) là con lai của các giống bò chuyên thịt, có khối lượng lớn, tốc độ tăng trọng cao, tỷ lệ thịt xẻ cao, chất lượng thịt ngon… Bò được nuôi dưỡng theo phương thức thâm canh, nuôi nhốt tại chuồng, cho ăn đầy đủ thức ăn thô xanh chất lượng tốt, bổ sung thức ăn tinh hợp lý theo từng giai đoạn. Chuồng trại xây dựng kiên cố, hợp vệ sinh.

- Trồng thâm canh giống cỏ Mulato II năng suất, chất lượng cao: không kén đất, khả năng chịu hạn tốt, thân mềm, lá mềm, rất thích hợp với khẩu vị của gia súc. Năng suất đạt 200 - 250 tấn/ha/năm, hàm lượng chất khô từ 17 - 21% và protein 12 - 15%.

- Chế biến phụ phẩm nông nghiệp làm thức ăn dự trữ cho bò: chế biến rơm ủ urê, ủ chua thức ăn xanh để dự trữ, nâng cao giá trị dinh dưỡng của thức ăn thô, xanh để bổ sung cho bò trong những thời điểm thiếu thức ăn xanh.

Mô hình Bò lai F_1 BBB tại xã Tây Vinh, huyện Tây Sơn

Các hộ tham gia mô hình thực hiện nuôi thâm canh 05 con bê chất lượng cao; trồng 1.000 m^2 cỏ Mulato II, chế biến phụ phẩm nông nghiệp: ủ chua cỏ, ủ rơm với urê 2.000kg. Kết quả mô hình cho thấy, bò thịt chất lượng cao có tốc độ tăng trọng nhanh, bê 12 tháng tuổi đạt trọng lượng cao gấp 1,5 - 2 lần so với bò lai Sind trong điều kiện nuôi dưỡng tốt. Trọng lượng bình quân ban đầu bò lai F_1 Red Angus 155kg, bò lai F_1 BBB 173kg, sau 06 tháng nuôi bò F_1 Red Angus đạt 255kg; F_1 BBB 272kg, tăng trọng bình quân cả 2 gống đạt 16,5kg/tháng (550g/con/ngày), vượt chỉ tiêu kỹ thuật mô hình đề ra (500g/con/ngày). Cỏ Mulato II dễ trồng, chịu hạn, sinh trưởng, phát triển tốt, cỏ mềm, bò thích ăn, tăng trưởng tốt, cho năng suất cao bình quân ước đạt 250 tấn/ha/năm.

Mô hình thực hiện phù hợp với quy mô nông hộ (5 con/hộ), tạo việc làm và đem lại thu nhập, hiệu quả kinh tế trên 18 triệu đồng/5 con/6 tháng nuôi, cao hơn so với chăn nuôi truyền thống. Mô hình có tính thuyết phục cao và khả năng nhân rộng. Nếu hộ tiếp tục nuôi bò đến 18 - 21 tháng tuổi, hiệu quả kinh tế sẽ cao hơn nữa vì giai đoạn sau bò có tốc độ tăng trọng nhanh hơn 800 - 1.100g/con/ngày. Bên cạnh đó, mô hình định hướng cho bà con chăn nuôi, giúp bà con có điều kiện về vốn, đất đai mạnh dạn đầu tư, phát triển nghề nuôi bò thịt chất lượng cao, chuyển đổi diện tích trồng một số loại cây trồng kém hiệu quả sang trồng cỏ chăn nuôi bò để đạt hiệu quả kinh tế hơn. Góp phần xây dựng thương hiệu "Bò thịt Bình Định" và Đề án phát triển bò thịt chất lượng cao của tỉnh Bình Định.

HẢI DƯƠNG
Trung tâm Khuyến nông Bình Định

QUẢNG BÌNH:
PHÁT TRIỂN KINH TẾ CHO ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ

Đón nhận Nghị quyết chuyên đề của Đảng bộ huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình về ưu tiên phát triển kinh tế - xã hội cho đồng bào dân tộc thiểu số, niềm vui của bà con dân tộc Vân Kiều xã miền núi Trường Sơn như được nhân lên gấp bội, bởi từ nay họ được Đảng và Nhà nước chuyển giao đất rừng cho cộng đồng và hộ gia đình chăm sóc quản lý, mở ra hướng thoát nghèo bền vững cho bà con.

Xã miền núi biên giới Trường Sơn, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình có 32.600 ha rừng sản xuất và 41.340 ha đất rừng phòng hộ. Trong tổng số 1.100 hộ/4.500 nhân khẩu tại địa phương thì đồng bào dân tộc Vân Kiều chiếm tới 60%. Bao năm sống giữa rừng, đã coi rừng là nhà, là cuộc sống nhưng lại không có đất rừng. Cái đói, cái nghèo theo đó mà đeo bám mãi. Trong chương trình hành động của mình, Đảng bộ huyện Quảng Ninh đã xây dựng Nghị quyết chuyên đề về ưu tiên phát triển kinh tế - xã hội cho vùng đồng bào thiểu số. Chủ trương giao đất, giao rừng cho dân thực sự trở thành cứu cánh, định hướng thoát nghèo nhanh và bền vững đối với đồng bào Vân Kiều.

Theo đó, rừng được chuyển giao lại cho cộng đồng, rừng đưa về tận từng hộ gia đình. Cuộc sống ấm no hạnh phúc đang đến với các bản làng và trong mỗi gia đình đồng bào dân tộc Vân Kiều. Ông Nguyễn Văn Sỹ - Chủ tịch UBND xã Trường Sơn cho biết: "Sau khi được nhận đất rừng, bà con đã tổ chức sản xuất hết diện tích được giao; chủ yếu là trồng keo, sắn và bước đầu đã mang lại hiệu quả. Đây là một chủ trương rất đúng đắn của Đảng và Nhà nước nhằm xóa đói giảm nghèo bền vững cho người dân xã miền núi biên giới".

Chủ trương giao đất, giao rừng tạo điều kiện giúp bà con đồng bào dân tộc thiểu số phát triển sản xuất

Chủ trương giao đất, giao rừng cho bà con đồng bào xã miền núi Trường Sơn nhận được sự đồng thuận rất cao của nhân dân, tạo điều kiện để bà con yên tâm định canh, định cư, đầu tư phát triển sản xuất. Đến nay, huyện Quảng Ninh đã giao 2.905 ha rừng tại hai xã Trường Xuân và Trường Sơn.

Trong 2.000 ha được giao cho xã Trường Sơn có 1.300 ha rừng cộng đồng ở các thôn, bản, số còn lại được giao đến tận hộ gia đình. Bà Hồ Thị Giáo - người Vân Kiều bản Cổ Tràng chia sẻ: "Gia đình tôi được giao 4 ha, trong đó 2 ha rừng khoanh nuôi bảo vệ, còn 2 ha tôi trồng sắn xen keo. Qua hơn 2 năm sản xuất tôi thấy rất hiệu quả". Còn bà Hồ Thị Thạch, người Vân Kiều ở bản Khe Cát, xã Trường Sơn cũng rất phấn khởi "Dân chúng tôi rất vui mừng được Đảng và Nhà nước giao đất để cải thiện cuộc sống, xóa đói giảm nghèo. Chúng tôi sẽ cố gắng hết sức để làm cho tốt"

Có thể khẳng định rằng, chủ trương giao đất, giao rừng của huyện Quảng Ninh rất hợp lòng dân, đặc biệt đối với đồng bào Vân Kiều, họ phấn khởi được làm chủ rừng, chăm sóc, bảo vệ và trồng cây gây rừng. Cả cộng đồng cùng chung tay bảo vệ rừng, không ai có thể phá hoại diện tích rừng thuộc quyền sở hữu của đồng bào, của cộng đồng làng bản. Vì thế, rừng Trường Sơn những năm qua bình yên hơn, độ che phủ ngày càng dày thêm lên. Ông Hồ Văn Phần - Trưởng bản Trung Sơn, xã Trường Sơn hồ hởi: "Nhân dân bản Trung Sơn đã được làm chủ rừng nên đời sống của bà con được đảm bảo hơn. Bên cạnh đó, bà con phải có trách nhiệm, không cho lâm tặc vào chặt phá rừng nhằm bảo vệ rừng cộng đồng".

Trở lại Trường Sơn vào những ngày này, đi giữa bạt ngàn rừng xanh, chúng tôi thấy được niềm vui của bà con đồng bào dân tộc Vân Kiều khi cầm trong tay cuốn "sổ đỏ"- niềm mơ ước từ bao đời nay của những người con gắn bó máu thịt với rừng.

HÀ NGỌC KHANG

Đài Truyền thanh huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình

THANH HÓA: HIỆU QUẢ MÔ HÌNH TRỒNG RỪNG GỖ LỚN THÂM CANH

Trong khuôn khổ Dự án phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ (JICA2), Trung tâm Khuyến nông Thanh Hóa đã triển khai mô hình "Trồng rừng gỗ lớn thâm canh (keo tai tượng Úc)", nhằm hỗ trợ phát triển sinh kế cho bà con nông dân, nâng cao đời sống và thu nhập cho các hộ sống ven rừng phòng hộ. Mô hình được triển khai tại xã Nguyên Bình, huyện Tĩnh Gia với quy mô 10 ha, 10 hộ tham gia, các hộ tham gia được hỗ trợ 100% giống và vật tư.

Xác định đây là mô hình mới, các khâu kỹ thuật phải thực hiện đảm bảo. Vì vậy để thực hiện thành công mô hình, Trung tâm Khuyến nông tỉnh, chính quyền địa phương đã cùng phối hợp chặt chẽ trong từng công việc triển khai. Qua đó, lựa chọn được 10 hộ tham gia mô hình là những hộ có tinh thần tiên phong áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật mới, dám nghĩ, dám làm.

Để mô hình triển khai thành công, giúp bà con nông dân nắm bắt được kỹ thuật, Trung tâm Khuyến nông Thanh Hóa đã phối hợp với Uỷ ban Nhân dân xã Nguyên Bình tổ chức lớp tập huấn giới thiệu kỹ thuật "Trồng rừng gỗ lớn thâm canh (keo tai tượng Úc)" cho toàn bộ các hộ tham gia mô hình. Trong thời gian tập huấn các học viên được giảng viên trình bày các nội dung liên quan đến mô hình như: Kỹ thuật trồng chăm sóc, bón phân, cách nhận biết giống đạt tiêu chuẩn. Đặc biệt, xác định giống là yếu tố đóng vai trò quyết định, nên trong quá trình triển khai, mô hình đã tuân thủ tuyệt đối sự hướng dẫn của các cơ quan quản lý nhà nước về giống cây keo tai tượng Úc, giống được lấy tại cơ sở có uy tín, lô giống có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng.

Các hộ tham gia dự án mạnh dạn áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, góp phần nâng cao hiệu quả mô hình

Theo ông Hồ Sỹ Châu - hộ nông dân tham gia mô hình cho biết, sản xuất lâm nghiệp là một thế mạnh của địa phương, tuy nhiên lâu nay do chưa áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nên năng suất và chất lượng rừng trồng chưa cao, diện tích rừng trồng chủ yếu là rừng ngắn ngày, đa phần được sử dụng làm nguyên liệu cho các nhà máy giấy. Mặt khác nhiều hộ đang còn ham rẻ nên mua giống chưa đảm bảo, đang còn trồng chay, trồng dày, khai thác chưa đúng quy trình dẫn đến chất lượng rừng trồng chưa đảm bảo, giá bán thấp. Vì vậy khi được tham gia mô hình này bản thân ông và bà con rất phấn khởi.

Ông cho biết thêm, trong quá trình thực hiện ông và các hộ tham gia đã tuân thủ chặt chẽ sự hướng dẫn kỹ thuật của cán bộ khuyến nông, thực hiện đầy đủ các khâu kỹ thuật như: Làm đất, bón lót đầy đủ 0,2 kg phân NPK/hố trước khi trồng, trồng đúng mật độ 1.330 cây/ha. Vì vậy, sau thời gian triển khai cây keo trong mô hình sinh trưởng tốt, tỷ lệ sống đạt trên 90%. Với thành công bước đầu, tin tưởng rằng mô hình sẽ phát triển tốt trong những năm tiếp theo.

NGUYỄN TRỌNG MINH
Trung tâm Khuyến nông Thanh Hóa

BÌNH PHƯỚC: THỊ XÃ BÌNH LONG CÁN ĐÍCH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Nhờ xây dựng nông thôn mới, thị xã Bình Long đã xuất hiện nhiều trang trại, gia trại sản xuất lớn, đạt hiệu quả cao

Sự cố gắng nỗ lực của cả hệ thống chính trị

Thực hiện Quyết định số 1191 ngày 17/5/2011 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt danh sách 20 xã xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2011 - 2015. Trong đó thị xã Bình Long có 2 xã Thanh Lương, và Thanh Phú.

Ngay từ ban đầu, Ban chỉ đạo cùng các ngành chức năng đã hướng dẫn, xây dựng kế hoạch và triển khai đúng theo yêu cầu của chương trình, bộ tiêu chí đề ra. Một mặt tích cực tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân về mục đích, nội dung, ý nghĩa của chương trình, kết hợp phát động các phong trào thi đua của các cơ quan, đoàn thể, nhân dân cùng chung tay xây dựng nông thôn mới. Mặt khác vận dụng một cách linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, nhất là thực hiện tốt vấn đề quy hoạch, bố trí và sử dụng đúng mục đích, hiệu quả các nguồn vốn. Thực hiện đồng bộ ở tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa xã hội, cơ sở hạ tầng… Đến nay, cả 2 xã đã đạt 19/19 tiêu chí so với quy định, trong đó có nhiều tiêu chí đạt khá cao như: Tiêu chí số 10 về thu nhập: Xã Thanh phú đạt 39 triệu đồng/người/năm; xã Thanh Lương đạt 42 triệu đồng/người/năm so với yêu cầu của chương trình là 34 triệu đồng/người/năm; tiêu chí số 11: Tỷ lệ hộ nghèo xã Thanh Phú chỉ còn 0,79 % so với yêu cầu 3% trở xuống; tiêu chí số 12: Tỷ lệ người làm việc/dân số trong độ tuổi lao động của xã Thanh Phú đạt 99,8% so với yêu cầu 90% trở lên; tiêu chí số 13: 2 xã có tổng cộng 6 tổ hợp tác…

Có được kết quả trên là nhờ có sự quan tâm chỉ đạo đúng đắn, hợp lòng dân của Đảng bộ các cấp, sự cố gắng nỗ lực, sâu sát trong triển khai thực hiện của chính quyền. Đặc biệt là sự năng động, nhạy bén, vận dụng sáng tạo vào thực tế địa phương của các cấp chính quyền, sự chung tay góp sức của cả hệ thống chính trị, các doanh nghiệp; cán bộ và nhân

dân trong xã có tinh thần tự lực tự cường, phát huy nội lực, tin tưởng vào mục tiêu của chương trình.

Sự đổi thay sau khi thực hiện chương trình nông thôn mới

Về mặt nhận thức, cán bộ và nhân dân trong toàn xã đã thấy được sự thay đổi cơ bản về mọi mặt như đường làng ngõ xóm thông thoáng, sạch sẽ, trụ sở làm việc, trung tâm văn hóa, học tập cộng đồng khang trang đẹp đẽ, đời sống vật chất tinh thần của người dân được nâng lên rõ rệt.

Kinh tế - xã hội, sản xuất nông nghiệp được thay đổi đáng kể, tổng giá trị sản xuất tăng cao, thu nhập bình quân đầu người tăng rõ rệt, tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh; sản xuất nông nghiệp đã định hình một cách cơ bản, rõ nét đó là các câu lạc bộ, tổ hợp tác thu hút được sự tham gia của nhiều người dân, chăn nuôi lợn, gà và trồng cây ăn trái trở thành vùng lớn nhất trong thị xã và trong tỉnh, ứng dụng khoa học kỹ thuật công nghệ vào sản xuất được quan tâm đầu tư, bước đầu công nghệ sản xuất theo hướng sinh học, vi sinh an toàn bền vững được áp dụng có hiệu quả. Các trang trại, gia trại quy mô lớn xuất hiện ngày càng nhiều, bà con nông dân chủ động tích cực nâng cao trình độ tay nghề, thay đổi phương thức sản xuất truyền thống, đổi mới tư duy, mạnh dạn chuyển đổi mô hình sản xuất để đạt hiệu quả kinh tế cao.

Về thu nhập, đời sống vật chất, văn hóa tinh thần: Mô hình nông thôn mới đã phát huy, có tác động tích cực về mọi mặt. Qua khảo sát cho thấy việc quy hoạch phù hợp đúng đắn đã phát huy được tiềm năng, thế mạnh của địa phương, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng đảm bảo cho sản xuất và sinh hoạt của người dân đạt hiệu quả cao; ưu tiên mọi nguồn lực cho phát triển sản xuất giúp thu nhập của người nông dân tăng lên đáng kể; mức độ hưởng thụ các giá trị văn hóa tinh thần được nâng cao.

Ý thức bảo vệ môi trường của người dân được nâng lên, việc thu gom rác thải, xử lý chất thải trong sản xuất và đời sống được người dân thực hiện tốt, trong trồng trọt sử dụng các thiết bị tiết kiệm nước tưới, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật đúng theo khuyến cáo. Người dân đã chủ động, tích cực đóng góp trong các hoạt động của cộng đồng, thực hiện dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra". Tính tự lập của người dân được phát huy trong tất cả các hoạt động, điều này tạo nên sự phát triển bền vững của mô hình nông thôn mới của thị xã Bình long.

Trong thời gian tới, dưới sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của các cấp ủy Đảng, Chính quyền và nhân dân, thị xã Bình Long tiếp tục tập trung mọi nguồn lực để phát triển, giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt được của chương trình nông thôn mới.

NGUYỄN THỊ HẠNH
Trạm Khuyến nông thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước

Nhằm từng bước đa dạng hoá các đối tượng thủy sản nuôi nước ngọt có giá trị kinh tế, những năm qua, Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư tỉnh Bắc Ninh xây dựng nhiều mô hình nuôi trồng thủy đặc sản cho hiệu quả kinh tế cao như: Cá trắm đen, cá rô phi đơn tính, ốc nhồi, lươn, ếch… Trong đó, sự thành công của mô hình nuôi ếch công nghiệp trong lồng lưới là cơ sở để nhân rộng và phát triển đa dạng các đối tượng nuôi theo hướng bền vững.

Mô hình được triển khai từ tháng 6/2016 với quy mô 38.000 con giống/760m^2 lồng tại các xã Tam Giang (huyện Yên Phong), Chi Lăng (huyện Quế Võ) và Thị trấn Thứa (huyện Lương Tài). Để mô hình đạt hiệu quả cao, Trung tâm phối hợp với Trạm Khuyến nông các huyện tiến hành khảo sát, chọn các hộ có diện tích ao nằm ngoài khu dân cư và trong vùng chuyển đổi thuộc khu vực quy hoạch của địa phương, có điều kiện tự nhiên và hệ thống giao thông phục vụ sản xuất thuận lợi cho việc nuôi ếch theo yêu cầu của mô hình. Ngoài ra, Trạm khuyến nông huyện còn tổ chức tập huấn kỹ thuật, khử trùng ao nuôi cho hộ dân xây dựng mô hình và cung ứng con giống, thức ăn chăn nuôi theo đúng mức hỗ trợ.

Dẫn chúng tôi tham quan mô hình nuôi ếch của gia đình, anh Chu Văn Thuỷ ở thôn Vọng Nguyệt, xã Tam Giang cho biết, trước đây, gia đình anh từng nuôi nhiều loại cá truyền thống nhưng hiệu quả kinh tế chưa cao. Sau khi được sự hỗ trợ của Trung tâm Khuyến nông - Khuyến ngư tỉnh, gia đình anh tham gia nuôi thử nghiệm 15.000 con giống

BẮC NINH:
NUÔI ẾCH TRONG LỒNG LƯỚI CHO THU NHẬP CAO

trên diện tích 300m² lồng. Với mật độ 50 con/m², sau 3 tháng nuôi, ếch đạt trọng lượng 300 - 320gam/con, tỷ lệ sống trung bình đạt 70%, sản lượng ếch đạt 3.600 kg. Với giá bán hiện nay là 45.000 đồng/kg, gia đình anh thu được 162 triệu đồng, sau khi trừ chi phí còn lãi hơn 30 triệu đồng, cao hơn nhiều lần so với nuôi các loại cá truyền thống trước đây. Hơn nữa, dưới lồng ếch vẫn có thể nuôi cá bình thường mà lại không tốn nhiều thức ăn cho cá. Anh cho biết sẽ tiếp tục mở rộng mô hình trong thời gian tới.

Mô hình nuôi ếch trong lồng có ưu điểm là chi phí ban đầu thấp do không phải xây bể, tận dụng được diện tích mặt nước ao thả cá; cá có thể ăn thức ăn thừa của ếch và mỗi năm có thể nuôi được từ 2 - 3 lứa (từ tháng 4 đến hết tháng 9 dương lịch). Các ô lồng được đặt xung quanh bờ ao, nổi lên trên mặt nước. Trong quá trình nuôi phải thường xuyên san thưa và phân loại ếch để tạo độ đồng đều về kích cỡ vừa dễ chăm sóc lại hạn chế được tình trạng con lớn ăn con nhỏ sẽ gây hao hụt về số lượng và khiến ếch chậm lớn. Trung quá trình nuôi cần chú trọng khâu cho ăn theo từng giai đoạn sinh trưởng và kịp thời phát hiện bệnh để có biện pháp xử lý hiệu quả.

Về thức ăn, các hộ tham gia mô hình đều sử dụng 100% thức ăn công nghiệp có hàm lượng Protein 25 - 40%, cho ăn với khối lượng bằng 4 - 6% khối lượng ếch trong lồng nuôi. Định kỳ 15 ngày một lần, trộn Vitamin C và B-Complex vào thức ăn cho ếch nhằm phòng bệnh và tăng sức đề kháng. Vào những ngày nắng nóng, nhiệt độ trên 37⁰C các hộ nuôi tiến hành che mát, chống nắng nóng cho ếch bằng các biện pháp như: Làm mái che bằng lưới đen trên mặt lồng cách khoảng 30 - 50cm, cho bèo tây vào lồng nuôi, bơm nước tạo mưa làm mát cho ếch. Đặc biệt sau mỗi đợt mưa lớn kéo dài cần sử dụng thuốc tím khử trùng lồng nuôi nhằm hạn chế bệnh đường ruột, bệnh mù mắt, xuất huyết ở ếch.

Mô hình nuôi ếch trong lồng lưới, dễ chăm sóc cho hiệu quả kinh tế cao

Nhận xét về mô hình nuôi ếch công nghiệp trong lồng lưới, ông Ngô Thanh Hải - Trưởng phòng Kỹ thuật Chăn nuôi - Thủy sản - Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư Bắc Ninh cho biết, kết quả của mô hình cho thấy, nuôi ếch công nghiệp trong lồng lưới có nhiều ưu điểm như tận dụng mặt nước sẵn có, dễ chăm sóc quản lý, thời gian nuôi ngắn, nhanh thu hồi vốn, mang lại hiệu quả kinh tế cao và có khả năng nhân rộng. Tuy nhiên, khuyến cáo các hộ dân không vì thế mà phát triển ồ ạt, thiếu quy hoạch. Thời gian tới, các đơn vị chức năng cần tiếp tục chuyển giao kỹ thuật cho các hộ nuôi, bởi nếu nuôi với số lượng lớn, tập trung sẽ rất dễ xảy ra dịch bệnh. Ngoài ra, cần phát triển các câu lạc bộ thủy đặc sản, hợp tác xã thủy sản để tập hợp các hộ sản xuất đơn lẻ, hỗ trợ lẫn nhau trong sản xuất, hướng tới mục tiêu đa dạng nguồn hàng hoá thương phẩm, đáp ứng yêu cầu tiêu dùng ngày càng cao của người dân".

NGUYỄN HOÀI
Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư Bắc Ninh

HẢI DƯƠNG: TẤM GƯƠNG NÔNG DÂN SẢN XUẤT GIỎI

Một ngày đầu tháng 11 vừa qua, đoàn kiểm tra mô hình sản xuất rau màu vụ đông đến đầu làng thôn Đông Thượng, xã Đồng Quang, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương rất ngạc nhiên khi trước mặt là một lô ruộng màu xanh mướt mát, nổi bật cả khu đồng, đa dạng cây trồng: dưa chuột đang cho thu hoạch, bắp cải cũng chuẩn bị được thu hoạch, su hào đang vươn dọc, bầu mang quả lúc lỉu trên giàn.

Ông Đỗ Văn Hồng, hội viên Hội Nông dân cho biết: "Đây là lô ruộng của chị Trần Thị Tầm với diện tích 1,3 mẫu. Vụ xuân, vụ hè, vụ đông cơ bản là trồng rau màu. Là một trong những hộ tiên phong trong phong trào thuê, mượn ruộng sản xuất rau màu của địa phương, mặc dù gia đình rất neo người chỉ có 1 lao động chính và một cụ già trên 70 tuổi".

Ông Nguyễn Văn An, Phó Chủ tịch Hội Nông dân xã Đồng Quang cho biết: "Chị Tầm là một hội viên tích cực tham gia các phong trào, dám nghĩ, dám làm, tích cực tiếp thu tiến bộ kỹ thuật, tham gia đầy đủ các buổi tập huấn chuyển giao kỹ thuật và các lớp đào tạo nghề như kỹ thuật trồng rau theo công nghệ Hàn Quốc do chuyên gia Hàn Quốc đào tạo tại Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm. Chị đã biết ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, đặc biệt là đưa các giống lúa và rau màu mới vào sản xuất. Mô hình của gia đình chị được các hội viên trong thôn, xã học tập. Chị được bà con xóm làng yêu quý, với đức tính đôn hậu, gia đình hòa thuận, con cái chăm ngoan, học giỏi, chị thường xuyên chia sẻ kinh nghiệm sản xuất cho các hội viên, giúp đỡ nhau về giống và vốn trong sản xuất".

Chị Trần Thị Tầm chăm sóc vườn rau của gia đình

Trao đổi với chúng tôi, chị Tầm cho biết: "Làm nông nghiệp hiện nay rất thuận lợi, nếu thiếu vốn thì vay ngân hàng hoặc Hội Nông dân, hay ứng phần lớn vốn của các đại lý cung ứng giống, vật tư... khi thu hoạch mới thanh toán. Những công việc nặng nhọc trong sản xuất đã được cơ giới hóa như làm đất, bơm nước, thu hoạch, phun thuốc trừ sâu bệnh nên tiết kiệm nhiều ngày công, thuận lợi cho mở rộng diện tích sản xuất. Tiêu thụ nông sản có các đại lý thu mua tại đầu bờ hoặc mua sản phẩm non. Vấn đề đặt ra là mạnh dạn trong làm ăn, hạch toán trước khi sản xuất, phải tìm hiểu thị trường, học hỏi kinh nghiệm của các hộ đi trước, mạnh dạn áp dụng kỹ thuật mới, lựa chọn giống mới cho năng suất cao, chất lượng tốt, ít sâu bệnh, lúa chọn giống gạo ngon, có giá bán cao như BC15, TBR225, lúa nếp ngon truyền thống, các giống lúa Nhật J03, J05, rau màu lựa chọn giống ngắn ngày, giống lai, năng suất cao, chịu thâm canh, bố trí giống thích hợp mùa vụ, gia đình trồng rau trái vụ, trồng rau vụ sớm, tuy rằng sản xuất gặp nhiều khó khăn về thời tiết và sâu bệnh, phải đầu tư cao nhưng giá bán cao gấp 2 - 3 lần trồng chính vụ nên lãi cao. Hàng năm, với 1,6 mẫu ruộng gia đình chị quay vòng gần 3 lần trong đó lúa mỗi vụ cấy 6 sào còn lại là các cây dưa chuột, bí xanh, bầu, bắp cải, su hào. Riêng vụ đông năm nay, đợt đầu gia đình đã thu trên 60 triệu đồng. Về nuôi cá giống: Mỗi năm thu 2 lần. Nuôi cá giống lãi gấp hơn 2 lần so với nuôi cá thịt nhưng hàng năm phải vét bùn bón vườn, cây trên vườn xanh tốt, giảm được phân bón, môi trường ao tốt nên cá lớn nhanh, ít dịch bệnh. Từ hai nguồn thu chính là trồng trọt và nuôi cá, sau khi trừ hết chi phí thu nhập hàng năm trên 150 triệu đồng.

Chị rất mong nhà nước có chính sách tạo điều kiện hỗ trợ người dân về vốn, kiến thức và liên kết trong sản xuất, tiêu thụ nông sản".

Mọi người trong đoàn hết sức mến phục nghị lực vươn lên của gia đình chị bởi từ nguồn thu sản xuất nông nghiệp là chính, gia đình chị đã xây dựng một cơ ngơi khang trang, hiện đại, có đầy đủ các tiện nghi và đã sắm được cả ô tô, có vườn cây, ao cá, gia cảnh thật là sung túc, hạnh phúc.

BÙI VĂN VIỆN

Trạm Khuyến nông huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương

BÌNH PHƯỚC:
HIỆU QUẢ TỪ MÔ HÌNH TRỒNG BƯỞI DA XANH

Đi thăm vườn bưởi da xanh đúng vào vụ thu hoạch giữa những cành lá màu xanh chen nhau trĩu quả của gia đình anh Phạm Thanh Điền, thôn 7, xã Long Bình, huyện Phú Riềng, chúng tôi không khỏi ngạc nhiên. Với diện tích 2 ha đang cho thu hoạch và 5 ha trồng mới, với giá bán mỗi kg tại vườn từ 40 - 45 ngàn đồng/kg (bưởi loại 1) sau khi trừ chi phí anh thu về từ 1 - 1,2 tỷ đồng/năm.

Khi chúng tôi hỏi anh tại sao anh lại chọn bưởi da xanh mà không phải là cây trồng khác, anh cười và cho biết nhờ vào sự đam mê trồng cây ăn trái, anh đã tìm hiểu và biết loại cây trồng này dễ trồng và cho năng suất cao, được thị trường ưa chuộng hiện nay. Cây bưởi da xanh có vị trí hàng đầu trong nhóm các loại cây ăn trái có giá trị kinh tế cao. Do vậy anh quyết định gắn bó với cây trồng này.

Anh Phạm Thanh Điền đóng hàng để xuất bưởi đi tiêu thụ

Bắt tay vào trồng bưởi da xanh, ban đầu còn gặp nhiều khó khăn về kỹ thuật cũng như cách chăm sóc, sâu bệnh hại nhưng nhờ có sự giúp đỡ từ người bố của mình, đồng thời với lòng đam mê trồng cây ăn trái anh đã không ngừng học hỏi, rút kinh nghiệm từ thực tế. Sau nhiều năm vườn bưởi của gia đình anh đã cho thu hoạch với năng suất cao.

Anh cho biết, bưởi da xanh trồng khoảng 4 năm sẽ cho trái bói, từ năm thứ 5 trở đi cây cho trái ổn định. Nếu canh tác theo đúng kỹ thuật, cây sẽ cho năng suất rất cao, có cây cho tới 100 trái/cây, bình quân mỗi năm anh thu được từ 30 - 35 tấn/ha. Tuy nhiên, bưởi da xanh cũng có rất nhiều bệnh hại như bệnh thán thư, rỉ sắt, sâu đục trái nên phải theo dõi và định kỳ thường xuyên phòng trị bệnh. Bưởi da xanh tới mùa thu hoạch, thương lái đến tận vườn thu mua và tự cắt trái vận chuyển bưởi đi tiêu thụ ở thị xã Đồng Xoài, TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội, và Hải Phòng... Bưởi trồng tại vườn của gia đình anh có độ đồng đều cao, da xanh và bóng, vị ngọt và được thương lái rất ưa chuộng.

Về kỹ thuật chăm sóc cây bưởi, anh sử dụng phân bón NPK 20:20:15, có bổ sung thêm kali, cứ khoảng 1,5 tháng anh bón phân một lần, tùy vào cây to hay nhỏ, số lượng trái trên cây nhiều hay ít mà bổ sung phân bón cho phù hợp.

Với 2 ha bưởi đang cho thu hoạch sau khi trừ chi phí, gia đình anh Phạm Thanh Điền thu về 1 - 1,2 tỷ đồng/năm. Đây là điều đáng mơ ước đối với số lượng lớn người nông dân hiện nay. Tuy nhiên, để có một vườn cây ăn trái đạt năng suất cao, đòi hỏi khâu kỹ thuật chăm bón hết sức nghiêm ngặt, trồng cây ăn trái vừa dễ vừa khó, nếu người dân dám nghĩ dám làm, ham học hỏi trau dồi kinh nghiệm, không sợ thất bại thì làm giàu trên chính mảnh đất của mình không còn là chuyện khó.

HỒ THỊ MẾN
Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư Bình Phước

THÁI NGUYÊN: NỮ NÔNG DÂN VIỆT NAM XUẤT SẮC NĂM 2016

Trong 63 nông dân xuất sắc tiêu biểu đại diện cho nông dân 63 tỉnh, thành phố cả nước được trao danh hiệu Nông dân Việt Nam xuất sắc năm 2016, có chị Nguyễn Thị Cương (sinh năm 1972) là nông dân xóm Việt Ninh, xã Lương Phú, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Gia đình chị Cương có nghề nuôi, ấp nở gia cầm và chăn nuôi lợn ngoại sinh sản.

Làm giàu trên mảnh đất quê hương

Trước đây thu nhập của gia đình chị Cương chủ yếu nhờ 3 sào ruộng cấy lúa nên cuộc sống gia đình rất khó khăn; vợ chồng chị phải xoay sở làm thêm nhiều nghề và chạy chợ để tăng thu nhập cho gia đình. Chị Cương cho biết, thấy nhu cầu chăn nuôi gà của bà con trong vùng ngày càng cao, chị tìm, thu mua gà con giống của các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ để mang ra chợ bán và giao trực tiếp đến các hộ nuôi gà. Thu nhập từ mua bán gà giống giúp gia đình dần dần có cuộc sống khấm khá hơn; từ năm 2001 chị đầu tư mua máy ấp trứng công xuất nhỏ quy mô 1.200 quả trứng/mẻ, thu mua trứng gà tại địa phương ấp bán gà giống cho các hộ chăn nuôi.

Tuy nhiên, việc thu gom trứng gà giống từ các hộ chăn nuôi do không kiểm soát được chất lượng nên tỷ lệ ấp nở còn thấp, chất lượng con giống không đồng đều… Năm 2006, sau khi được tham gia các lớp tập huấn kỹ thuật chăn nuôi gia cầm của Hội nông dân và Trạm Khuyến nông huyện Phú Bình tổ chức, gia đình chị Cương vay vốn ngân hàng nông nghiệp đầu tư xây dựng chuồng trại chăn nuôi gà đẻ để chủ động trứng ấp đảm bảo chất lượng, tạo uy tín trên thị trường; với số lượng ban đầu chỉ 500 con gà bố mẹ.

Đàn gà của gia đình chị Nguyễn Thị Cương luôn khỏe mạnh, tăng trưởng nhanh

Nhận thấy gà thịt thương phẩm lai mía và lai chọi có tốc độ lớn nhanh, chất lượng thịt tương đối tốt, được thị trường ưa chuộng; gia đình chị tìm đến các cơ sở chăn nuôi thuộc Viện Chăn nuôi - Bộ Nông nghiệp - PTNT để học hỏi những tiến bộ khoa học kỹ thuật, đồng thời mua gà bố, mẹ đảm bảo chất lượng về chăn nuôi ấp nở gà lai mía, lai chọi giống cung cấp cho người chăn nuôi gà thịt thương phẩm. Chị Cương chủ động liên kết với các trang trại, gia trại chăn nuôi gà thịt tại địa phương để cung cấp con giống, thức ăn chăn nuôi và tư vấn kỹ thuật. Gà giống của gia đình chị được người chăn nuôi tín nhiệm vì chất lượng con giống tốt, gà khỏe mạnh, đồng đều; gà nuôi thịt khả năng tăng trọng nhanh, màu sắc đẹp, sản phẩm thịt gà phù hợp yêu cầu của người tiêu dùng.

Năm 2008 gia đình chị Cương đầu tư mua máy ấp trứng bán tự động công suất 16.000 quả trứng/mẻ; mua lại quyền sử dụng đất của người dân địa phương và xin chuyển đổi đất cấy lúa kém hiệu quả để phát triển chăn nuôi gà. Thời điểm đó trang trại thường xuyên nuôi 4 - 5 nghìn con gà bố mẹ, mỗi năm cho thu lãi hàng trăm triệu đồng. Sau nhiều năm tích lũy kinh nghiệm và có thị trường tiêu thụ ổn định trang trại của gia đình chị Nguyễn Thị Cương ngày càng phát triển; nghề nuôi, ấp nở trứng gia cầm, bán gà giống đã giúp gia đình chị vươn lên làm giàu.

Áp dụng tiến bộ khoa học vào sản xuất

Từ chăn nuôi gà đẻ theo truyền thống, năm 2010 gia

đình chị vay thêm vốn đầu tư xây dựng chuồng trại theo quy mô nuôi nhốt công nghiệp và áp dụng khoa học kỹ thuật vào chăm sóc, nuôi dưỡng để đảm bảo đảm bảo gà đẻ và ấp nở đạt tỷ lệ cao.

Chị Cương chia sẻ, gia đình chị mạnh dạn áp dụng tiến bộ khoa học mới vào sản xuất để tăng hiệu quả trong chăn nuôi. Xây dựng chuồng trại theo hướng dẫn và thiết kế của các chuyên gia chăn nuôi theo hướng hiện đại như: Chuồng trại khép kín, chuồng lạnh có lắp đặt hệ thống quạt thông gió, nước làm mát. Đầu tư máy phát điện, máy ấp trứng... Gà nuôi trong phòng lạnh được cách ly với bên ngoài, đồng thời được phòng bệnh bằng vắc-xin theo đúng quy trình nên đàn gà khỏe mạnh, ít mắc bệnh.

Cùng với đầu tư xây dựng chuồng trại, năm 2015 chị tìm hiểu và áp dụng kỹ thuật thụ tinh nhân tạo cho gà; kết qủa cho thấy thụ tinh nhân tạo dễ áp dụng, gà trống được nuôi chăm sóc riêng nên chất lượng con giống tốt, tỷ lệ trứng có phôi, tỷ lệ ấp nở cao hơn so với gà giao phối tự nhiên. Mặt khác, do số gà trống để khai thác tinh cần sử dụng ít hơn nên tiết kiệm được chi phí thức ăn.

Từ thành công nuôi gà đẻ trứng, đầu năm 2015 gia đình chị tiếp tục đầu tư nuôi lợn nái ngoại theo quy mô công nghiệp hiện đại. Chọn nuôi lợn giống của công ty GreenFeed và CP, là các công ty có nguồn lợn giống chất lượng tốt và an toàn dịch bệnh. Chuồng trại được thiết kế theo từng khu riêng biệt nhưng liên hoàn; gồm các dãy chuồng nuôi lợn nái chờ phối và nái chửa

Chị Nguyễn Thị Cương chăm sóc đàn lợn của gia đình

- Nái đẻ - Lợn con sau cai sữa - Lợn hậu bị và lợn thịt. Đồng thời xây hầm biogas xử lý chất thải chăn nuôi. Phương pháp thụ tinh nhân tạo cũng được áp dụng cho chăn nuôi lợn sinh sản.

Người nông dân xuất sắc

Hiện nay trang trại của gia đình chị Nguyễn Thị Cương có diện tích hơn 2 ha, với 3 dãy chuồng lạnh chăn nuôi 7.000 gà mái đẻ, 8.000 gà mái hậu bị; sở hữu 7 máy ấp trứng công suất mỗi máy 16.000 quả trứng/mẻ; cùng với 5 dãy chuồng lợn nuôi 170 lợn nái ngoại sinh sản.

Trang trại cung cấp gà giống (gà lai mía, gà lai chọi), lợn giống, đại lý thức ăn chăn nuôi cho các hộ, trang trại, gia trại chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, Bắc Giang...; đồng thời cung cấp lợn thịt cho thị trường. Năm 2015, tổng doanh thu toàn trang trại đạt trên 13 tỷ đồng, lợi nhuận trên 2,6 tỷ đồng; dự kiến năm 2016, gia đình chị Cương thu lãi trên 3 tỷ đồng.

Không chỉ làm giàu cho gia đình, trang trại của chị Cương còn tạo việc làm ổn định cho 10 lao động thường xuyên có thu nhập ổn định và 25 lao động thời vụ với mức lương trung bình 5 triệu đồng/tháng. Bên cạnh phát triển kinh tế gia đình chị Cương còn giúp nhiều hộ chăn nuôi địa phương về giống lợn, gà, thức ăn chăn nuôi; đồng thời thường xuyên tư vấn, hướng dẫn phổ biến kỹ thuật, kinh nghiệm chăn nuôi cho hàng trăm lượt hộ nông dân ở địa phương. Trực tiếp nhận hỗ trợ, giúp đỡ cho 20 hộ gia đình hội viên nông dân nghèo để phát triển kinh tế; đến nay 11 hộ nông dân đã thoát nghèo.

Cùng với phát triển chăn nuôi, làm giàu chính đáng, chị Cương cùng gia đình còn tích cực tham gia phong trào xây dựng nông thôn mới. Gia đình chị Nguyễn Thị Cương nhận được nhiều giấy khen nông dân sản xuất giỏi cấp tỉnh, huyện. Năm 2015, chị được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen trong phong trào "Nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi" của tỉnh Thái Nguyên.

DƯƠNG TRUNG KIÊN
Trung tâm Khuyến nông Thái Nguyên

BẮC GIANG: TỶ PHÚ CAM TRÊN VÙNG CAO

Mỗi vụ cam có thể lãi 1 - 1,5 tỷ đồng là hiệu quả kinh tế từ mô hình trồng cam đường Canh, cam Vinh trên đất đồi của gia đình chị Vũ Thị Thìn, ở thôn Đồng Quýt, xã vùng cao Tân Mộc, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Cũng như bao hộ dân khác ở vùng quê Lục Ngạn, trước kia trang trại rộng hơn 10 mẫu (3.600m²/1mẫu) của vợ chồng chị Vũ Thị Thìn cũng có hơn 2 mẫu vải thiều, còn lại chủ yếu là diện tích đồi trọc.

Khát vọng làm giàu trên mảnh đất quê hương luôn thôi thúc chị Thìn. Năm 2004, vợ chồng chị Thìn đã chuyển đổi một phần diện tích vải thiều sang trồng khảo nghiệm 200 cây cam đường Canh. Hai năm sau thì gia đình chị trồng thử giống cam Vinh. Rồi những năm tiếp theo diện tích cam nhà anh cứ tăng dần lên. Tuy nhiên, hiệu quả kinh tế không cao.

Những năm đầu gia đình chị Thìn áp dụng theo cách chăm sóc cây cam của đồng bằng miền xuôi, đó là khi cam đường Canh đến thời kỳ chuẩn bị ra hoa thì đánh lên phơi gốc sau đó mới trồng xuống. Cây đánh lên vỡ bầu, bị chột không thể phát triển được.

Thất bại trong buổi đầu chuyển đổi cơ cấu cây trồng không làm vợ chồng chị nản chí. Sau khi đi học hỏi kinh nghiệm của các chủ vườn đã trồng chăm sóc thành công cây cam trên đất đồi Lục Ngạn, kết hợp với việc đúc rút kinh nghiệm trong quá trình lao động sản xuất, vợ chồng chị Thìn đã làm chủ được kỹ thuật chăm sóc cây cam ở trên đất đồi. Vợ chồng chị Vũ Thị Thìn đã quyết định mở rộng diện tích sản xuất ra hơn 10 mẫu đất, trong đó có một nửa diện tích trồng cam đường Canh và một nửa diện tích trồng cam Vinh.

Chị Vũ Thị Thìn kiểm tra vườn cam sắp cho thu hoạch

Cùng đó, vợ chồng chị còn quyết định đầu tư vào chăn nuôi lợn để một mặt cung cấp thịt thương phẩm ra thị trường, mặt khác tiết kiệm nguồn phân bón hữu cơ chất lượng để chăm sóc cho cam. Theo đó, gia đình chị Thìn đã đầu tư xây dựng hệ thống chuồng trại hiện đại chăn nuôi từ 100 - 150 con lợn thương phẩm/lứa (chỉ tính việc xuất chuồng lợn thương phẩm đã giúp gia đình chị Thìn thu lãi cả trăm triệu đồng/năm). Từ hệ thống chuồng trại này, nguồn phân thải được bơm rửa đưa qua hầm khí Biogas, phế phẩm từ sau hầm Biogas lại được bơm lên ao phân hủy và xử lý, sau đó mới được hòa với nước tưới bón cho cây. Cũng nhờ có nguồn phân bón hữu cơ đã được xử lý này tưới bón cho cam mà vườn cam nhà chị Thìn rất xanh tốt dù được trồng trên đất đồi cằn khô sỏi đá. Nhờ có kỹ thuật chăm sóc tốt nên 5 năm gần đây, vườn cam của gia đình anh, chị luôn được mùa cho thu hoạch từ 50 - 65 tấn quả/vụ, giá trị thu về đạt từ 1,2 - 1,5 tỷ đồng/năm.

Điển hình như năm 2015, vườn cam nhà chị Thìn cho sản lượng 65 tấn quả, trong đó cam Vinh 15 tấn bán trung bình được giá 28 nghìn đồng/kg; cam đường Canh được 50 tấn quả, giá bán trung bình được 20 nghìn đồng/kg, tổng giá trị thu về gần 1,5 tỷ đồng. Đến vụ cam năm 2016, chị Thìn ước tính sẽ thu hoạch khoảng 70 tấn quả, trong đó có 40 tấn cam Canh và 30 tấn cam Vinh.

Nhờ hiệu quả kinh tế từ vườn cam mang lại, gia đình chị Vũ Thị Thìn không chỉ xây dựng được căn nhà kiên cố, mua sắm được trang thiết bị phục vụ sinh hoạt đắt tiền mà năm 2014, vợ chồng anh đã mua được chiếc xe ô tô Fortuner sang trọng trị giá hơn 1 tỷ đồng để phục vụ đi lại. Gia đình chị Vũ Thị Thìn đã trở thành hộ làm kinh tế giỏi tiêu biểu của huyện Lục Ngạn trong lĩnh vực phát triển làm kinh tế trang trại vườn đồi.

ĐỨC THỌ
Đài Truyền thanh huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

BỆNH THỐI ẤU TRÙNG Ở ONG MẬT

1. Bệnh thối ấu trùng Châu Âu *(European foulbrood)*

Bệnh thối ấu trùng châu Âu có ở Việt Nam từ năm 1969 do nhập ong ngoại từ ngoài vào không qua kiểm dịch và từ năm 1969 đến nay bệnh này xuất hiện ở tất cả các nơi, lây sang cả ong nội.

a.Tác nhân gây bệnh

Bệnh do vi khuẩn gây ra.

b. Triệu chứng ấu trùng bị bệnh

- Ấu trùng khô, thay đổi tư thế nằm, không cong mà dãn rộng ra, mất màu bóng.

Ấu trùng bị bệnh

- Ấu trùng mới chết có màu trắng bệch, sau ngả thành màu vàng nhạt, vàng sẫm rồi nâu đậm, xác chết thối rữa tụt xuống đáy lỗ tổ, sau này khô đi như một cái vảy.

- Ấu trùng mới chết không có mùi, sau có mùi chua như dấm.

c. Triệu chứng trên bánh tổ

- Có nhiều lỗ tổ vít nắp lỗ chỗ, ít có hoặc không có nhộng vít nắp.

- Nhấc cầu lên kiểm tra thấy ong thợ xào xạc, chạy tụt xuống vách thùng hoặc phía dưới bánh tổ.

- Ong thợ có màu đen bóng do ấu trùng bị chết nên không có ong non kế tiếp.

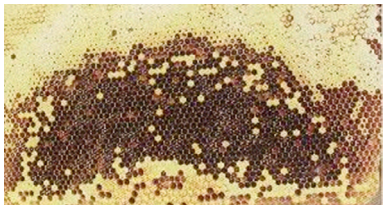

Bánh tổ bị bệnh

Bệnh lây từ đàn ong này sang đàn ong khác do ong ăn cướp, ong đi làm vào nhầm tổ, lấy mật phấn cùng một chỗ với đàn bệnh, do di chuyển ong, bệnh từ vùng này lây lan sang vùng khác...

d. Biện pháp phòng trừ

+ Phương pháp cho ăn: Cho ăn thuốc kháng sinh cùng với xirô đường có tỷ lệ 1 đường 1 nước, cho ăn 3 tối liền, mỗi tối 100ml/1 cầu.

Có thể dùng một trong những thuốc kháng sinh sau:

- Erytromycin 0,4 - 0,5g pha trong 1 lít xirô đường.

- Kanamycin 0,4 - 0,5g pha trong 1 lít xirô đường.

- Streptomycin 0,4 - 0,5g pha trong 1 lít xirô đường

(Erytromyxin phải hoà tan trong 1 - 2 ml cồn trước khi hoà vào xirô đường).

+ Phương pháp phun thuốc lên bánh tổ:

Cách pha chế: một trong các loại thuốc kháng sinh trên hoà với nước sôi để nguội, hoặc nước đường loãng với tỷ lệ cao gấp đôi so với biện pháp cho ăn.

Dùng bình phun có hạt nhỏ, đều. Khi phun thuốc, nhấc cầu lên phun một cách nhẹ nhàng cho phủ một lớp bụi nước thuốc lên mình ong và bánh tổ là được. Cách một ngày phun một lần, sau khi phun 2 - 3 lần là có thể khỏi bệnh. Tránh phun quá nhiều, mạnh tay ong có thể bỏ tổ bốc bay.

2. Bệnh thối ấu trùng túi *(Sacbrood)*

Năm 1974, dịch bệnh *Sacbrood* đã bùng nổ ở nước ta do nhập một số đàn ong cao sản của Viện ong Bắc Kinh vào địa bàn Hà Nội.

a. Tác nhân gây bệnh

Bệnh do một loại virut gây ra.

b.Triệu chứng bệnh ấu trùng túi

- Trên bánh tổ bị bệnh, một số vít nắp hơi lõm xuống có lỗ nhỏ như châm kim, một số lỗ bị cắn nham nhở.

- Có nhiều ấu trùng nhọn đầu nhô lên miệng lỗ tổ.

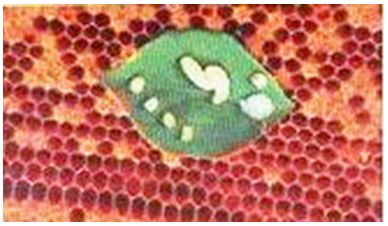

Bệnh thối ấu trùng túi (bệnh nhọn đầu)

- Màu sắc ấu trùng bệnh từ trắng ngà chuyển sang trắng bệch.

- Triệu chứng điển hình là khi gắp ấu trùng lên phía đuôi ấu trùng hình thành túi nhỏ có dịch trong suốt hoặc vàng nhạt.

Ấu trùng mới chết không mùi, khi khô thành vảy cứng nhẵn giống hình chiếc thuyền, dễ lấy ra khỏi lỗ tổ. Trường hợp bị bệnh nặng, có đến 90% ấu trùng tuổi lớn chết và đàn ong sẽ bỏ tổ bốc bay.

c. Điều trị

Bệnh do virut gây ra nên không dùng kháng sinh để điều trị mà dùng biện pháp kỹ thuật sinh học như sau:

- Thay chúa đẻ đàn bệnh bằng chúa tơ hoặc mũ chúa.

- Nhốt chúa đẻ đàn bệnh trong lồng dây thép nhỏ 8 - 10 ngày.

Cả hai biện pháp trên đều phải tiến hành cùng với việc loại bớt cầu bệnh cũ, để ong phủ kín và dày trên các cầu còn lại. Cho ong ăn nước đường 3 - 4 tối tới khi vít nắp, hoặc chuyển đi vùng có nguồn mật mới dồi dào.

TS. NGUYỄN THỊ HẢI
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

BIỆN PHÁP CHĂM SÓC, QUẢN LÝ TRÂU, BÒ TRONG VỤ RÉT

Để tránh những thiệt hại nặng nề cho đàn trâu, bò trong vụ rét, người chăn nuôi cần chủ động thực hiện biện pháp chăm sóc, quản lý đàn trâu, bò như sau:

1. Thường xuyên theo dõi thời tiết

Trước những diễn biến về khí tượng thủy văn ngày càng phức tạp thì người chăn nuôi cần thường xuyên theo dõi bản tin dự báo thời tiết để có kế hoạch phòng, chống rét cho trâu, bò đạt hiệu quả cao. Trên thực tế, nguyên nhân gia súc chết rét một phần là do khí hậu lạnh giá khắc nghiệt, nhưng phần lớn là do thói quen thả rông gia súc trong rừng của người dân miền núi.

2. Quản lý đàn trâu, bò

Những ngày trời rét, nhiệt độ xuống dưới 15^{0}C nên đưa trâu, bò về nuôi nhốt tại chuồng, không nên chăn thả. Khi nhiệt độ xuống dưới 12^{0}C không cho gia súc làm việc (cày, kéo...). Trong trường hợp đặc biệt nếu bắt buộc phải đưa gia súc ra ngoài cần đảm bảo giữ ấm gia súc bằng cách mặc áo ấm trước khi đưa ra ngoài. Thời gian đưa gia súc ra ngoài tốt nhất sau 8 giờ sáng và trở về chuồng trước 17 giờ.

Khi nhiệt độ xuống dưới 12^{0}C cần đốt lửa chống rét cho trâu, bò

3. Cung cấp thức ăn và nước uống tại chuồng

Để tăng cường sức đề kháng cho trâu, bò cần cho ăn đầy đủ và cân đối khẩu phần thức ăn xanh và thức ăn tinh.

Những ngày bình thường mỗi trâu, bò trưởng thành cho ăn khoảng 25 - 30 kg thức ăn thô xanh và 1 - 1,5 kg thức ăn tinh. Nhưng nếu vào những ngày rét đậm, rét hại nhiệt độ dưới 15^{0}C thì tăng lượng thức ăn tinh lên khoảng 2 kg/con/ngày để giúp trâu, bò chống lại giá rét. Ngoài thức ăn thô xanh và thức ăn tinh, bà con cần bổ sung vitamin và khoáng chất. Có thể sử dụng tảng đá liếm hoặc dùng muối ăn, nếu sử dụng tảng đá liếm thì treo tại chuồng; nếu sử dụng muối thì pha như sau: Pha với nước ấm 37 - 38^{0}C, nồng độ 0,1 - 0,3% (tương đương 10 - 30g muối/10 lít nước).

Cung cấp đầy đủ thức ăn và nước uống cho trâu, bò tại chuồng

Cách cho ăn: Thức ăn thô xanh bổ sung trong máng thường xuyên, thức ăn tinh chia làm 2 bữa trong ngày, cho trâu bò ăn thức ăn thô xanh trước, thức ăn tinh và uống nước sạch đầy đủ theo nhu cầu.

4. Các biện pháp chống rét

a. Chất độn chuồng

Sử dụng chất độn chuồng bằng rơm, rạ, cỏ khô lót chuồng sẽ làm giảm đáng kể ảnh hưởng thời tiết lạnh đến đàn trâu, bò.

Tùy vào điều kiện thực tế có thể rải một lớp độn chuồng dày khoảng 5 - 15 cm. Các chất độn chuồng này có thể để suốt mùa đông mà không cần phải dọn (chỉ dọn phân). Chất độn chuồng luôn đảm bảo khô, không bị ẩm ướt.

b. Che chắn tránh gió

Sử dụng bạt hoặc các tấm phên, các bao tải đan lại. Không nên che kín, chỉ che qua chiều cao của con vật khoảng từ 1,8 - 2m.

c. Đốt lửa chống rét

Khi nhiệt độ xuống dưới 12^{0}C thì cần áp dụng phương pháp đốt lửa chống rét. Dùng xô,

chậu cũ để đựng củi, trấu (chú ý nhóm củi bén ở ngoài chuồng cho bớt khói rồi mới đưa vào trong chuồng). Nên đặt khay lửa ở cuối chuồng để khói không tạt vào mặt trâu, bò và tránh xa chất độn chuồng, bạt che để phòng bén lửa gây cháy.

d. Mặc áo chống rét

Khi nhiệt độ xuống dưới 12^{0}C thì bà con cần mặc áo chống rét cho trâu, bò. Với 1 chiếc áo, bà con có thể sử dụng cho 1 trâu, bò trong suốt mùa, tuy nhiên bà con lưu ý không nên mặc áo chống rét cho trâu, bò cả ngày, lúc trời nắng ấm nên bỏ áo để trâu bò hưởng nắng ấm.

Khi mặc áo cho trâu, bò cần chú ý chiều dài áo phủ từ thân đến hết đuôi, chiều ngang vừa đủ choàng qua thân, các dây buộc thắt như khuy áo buộc dưới bụng.

5. Vệ sinh chuồng trại

Vệ sinh chuồng trại có vai trò quan trọng, giúp hạn chế mầm bệnh cho trâu, bò. Hàng ngày, cần quét dọn vệ sinh chuồng trại, thu gom phân và chất thải ra khỏi chuồng nuôi. Định kỳ phun thuốc khử trùng từ 2 - 3 tuần một lần để tăng cường tiêu độc khử trùng. Có thể sử dụng một trong các loại thuốc sau: Han - Iodine, cloramin B, Virkon…. Cách sử dụng theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

Lưu ý: Khi có gia súc bị chết do rét, người chăn nuôi cần báo ngay với chính quyền địa phương và cán bộ thú y để xác định thiệt hại.

TS. NGUYỄN THỊ HẢI
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

QUY TRÌNH GHÉP ĐOẠN CHỒI NON ÁP DỤNG TRONG CẢI TẠO VƯỜN NHÃN TẠP

I. Đối tượng áp dụng

Trên vườn nhãn cũ, giống nhãn nước, trồng từ hạt, chất lượng quả thấp; cành ghép là chồi non của giống nhãn mới tuyển chọn đã được Bộ Nông nghiệp và PTNT công nhận.

II. Phạm vi áp dụng

Các tỉnh trồng nhãn miền Bắc.

III. Nội dung quy trình

1. Công tác chuẩn bị

a. Yêu cầu cây ghép cải tạo

- Dưới 15 năm tuổi.

- Cây sinh trưởng khỏe, cây xanh tốt, không bị sâu bệnh nguy hiểm gây hại.

- Vườn chủ động được tưới tiêu.

b. Yêu cầu dụng cụ thiết yếu

- Dây ghép chuyên dụng: Sử dụng dây nilon chuyên dụng (mỏng và dai)

Sau khi ghép cải tạo từ 12 tháng, cây nhãn bắt đầu ra hoa và cho quả

- Dao ghép: dao chuyên dùng cho ghép đoạn cành.

- Cưa kéo cắt cành.

- Rổ đựng mắt ghép.

- Ghế gỗ vững chắc, có 2 - 3 bậc đứng, phẳng, có độ cao khác nhau.

c. Yêu cầu cành ghép

- Được lấy từ cây đầu dòng các giống đã được các cơ quan chức năng Trung ương hoặc địa phương công nhận.

- Có độ tuổi từ 30 - 65 ngày tuổi.

- Chồi non khỏe, không sâu bệnh.

d. Cách lấy và bảo quản cành ghép

- Cành ghép được cắt vào buổi sáng, khi thời tiết mát mẻ.

- Cắt bỏ toàn bộ lá trên đoạn cành ghép.

- Bọc cành ghép trong giẻ ẩm thành từng bó 200 - 300 mắt hoặc xếp cành ghép vào thùng xốp thành từng lớp 15 - 20 cm rồi phủ kín vải ẩm lên trên. Bảo quản cành ghép nơi râm mát, kín gió. Dẻ quấn cành ghép được giữ ẩm liên tục trong quá trình bảo quản.

- Với cành ghép non, 30 - 35 ngày tuổi, dùng dây ghép chuyên dụng quấn kín đoạn cành ghép trước khi bảo quản, vận chuyển đến nơi ghép.

- Thời gian bảo quản tối đa là 4 ngày.

- Mắt ghép sau bảo quản phải tươi.

e. Chuẩn bị cây gốc ghép

- Cưa đốn hạ độ cao cây cây gốc ghép đến cành cấp 1 hoặc cấp 2 (cây gốc ghép dưới 10 năm tuổi được đốn đến cành cấp 1, cây gốc ghép từ 10 - 15 năm tuổi được đốn đến cành cấp 2). Cưa đốn tạo chồi tái sinh được tiến hành vào vụ xuân hoặc vụ thu, tùy điều kiện từng vùng.

- Thường xuyên tỉa định chồi, để lại từ 2 - 4 chồi/cành cưa đốn, các cành này phân bố đều về các hướng.

- Phun phòng trừ sâu bệnh cho các chồi tái sinh bằng Sherpa 25EC (1%) + Ridomil MZ 72 (2%).

- Bón phân cho cây ngay trước hoặc sau khi cưa đốn theo bảng sau:

- Tưới ẩm vườn trước khi ghép 1 ngày.

- Chồi tái sinh đạt 30 - 60 ngày tuổi (chồi tái sinh còn non)

2. Thời vụ ghép:

- Chồi non tuổi từ 30 - 35 ngày tuổi ghép vào vụ đông, tránh ngày mưa ẩm, hoặc ngày có nhiệt độ dưới 17^{0}C, giữ nguyên cả ngọn chồi non khi ghép.

- Chồi non từ 40 - 50 ngày tuổi ghép vào vụ thu và vụ đông, tránh ngày mưa ẩm, hoặc ngày có nhiệt độ dưới 17^{0}C.

- Cành ghép 60 ngày tuổi ghép vào vụ xuân và thu.

3. Tiến hành ghép

Sử dụng phương pháp ghép đoạn cành:

- Xác định điểm ghép trên chồi tái sinh cây gốc ghép, cắt bỏ phần ngọn chồi tái sinh.

- Dùng dao chuyên dụng, sắc, cắt một lát vát, phẳng trên cành mắt ghép. Chiều dài vết cắt khoảng 1,0 - 1,5 cm. Độ dài đoạn cành để ghép dài 6 - 7 cm, giữ nguyên đỉnh ngọn cành ghép (đối với cành ghép non 30 - 35 ngày tuổi)

- Dùng dao chẻ một lát thật phẳng từ đỉnh chồi tái sinh xuống dưới tạo ra mặt phẳng tương đương với mặt phẳng được tạo ra trên cành ghép.

- Chêm đoạn cành ghép vào gốc ghép, dùng dây chuyên dụng quấn chặt, kín vết ghép.

4. Chăm sóc sau ghép

- Kết thúc mỗi ngày ghép, sử dụng một số thuốc trừ sâu có nặng mùi như: Ofatox, Mortox phun lên toàn bộ cây, bề mặt đất xung quanh gốc để trừ kiến. Có thể dùng thuốc trừ kiến (Basudin) rắc xung quanh gốc cây ngay sau cuối ngày ghép.

- Tỉa bỏ mầm dại: sau khi ghép, vặt bỏ toàn bộ các chồi bất định mọc ra trên gốc ghép. Công việc này được tiến hành thường xuyên khi mầm dại dưới 5 cm.

- Cắt dây ghép: khi đợt lộc thứ hai của mầm ghép thành thục, dùng dao sắc cắt dứt dây ghép quấn quanh vết ghép. Công việc này cần làm kịp thời và triệt để, không để dây ghép thắt vào cành ghép.

- Tưới nước giữ ẩm: sau khi ghép 3 - 5 ngày, thường xuyên tưới nước giữ ẩm gốc cây.

- Phòng trừ sâu bệnh: Phun thuốc phòng trừ sâu ăn lá, rầy, rệp ngay mỗi lần xuất hiện đợt lộc mới, khi lộc nhú dài 5 - 10 cm. Sử dụng một số thuốc bảo vệ thực vật thông dụng: Sherpa, Ofatox, Pegasuss, Otus…

- Bón thúc: khi lộc thứ 2 thuần thục, hòa loãng phân đạm (0,2%) tưới xung quanh gốc vào các buổi chiều mát với lượng từ 10 - 20 lít/cây.

- Phun phân bón lá: bắt đầu phun khi đợt lộc thứ nhất dài 5 - 10 cm, phun Grow từ 5 - 6 lần, mỗi lần cách nhau 20 - 30 ngày, với nồng độ theo hướng dẫn ngoài bao bì

- Sau khi ghép cải tạo từ 12 tháng trở lên, cây bắt đầu ra hoa và cho quả.

Tuổi cây	Lượng phân bón (kg/cây)			
	Phân hữu cơ	Đạm ure	Lân super	Kaliclorua
Dưới 10 năm	30 - 50	0,2	0,5	0,2
10 - 15 năm	30 - 50	0,35	0,8	0,3

TRUNG TÂM NC VÀ PT HOA CÂY CẢNH

MỘT SỐ LƯU Ý TRONG PHÒNG, TRỊ BỆNH SƯƠNG MAI HẠI RAU MÀU

Nấm gây bệnh sương mai (Phytophthora infestan) là một loài nấm đa thực, tấn công nhiều loại cây rau màu như cây họ cà, họ dưa bầu bí, họ hành tỏi, thập tự. Nấm lan truyền qua không khí và thường gây hại mạnh cho cây trong điều kiện thời tiết của vụ thu đông, đông xuân. Vì vậy, bà con nông dân cần chú ý phòng trừ tốt loại nấm bệnh này để giảm thiểu lượng rau màu bị bệnh sương mai trên đồng ruộng.

Đặc điểm phát sinh, phát triển của bệnh: Ở ngưỡng nhiệt độ thấp (20 - 22^{0}C) kết hợp với thời tiết mưa phùn hoặc sương muối, trời âm u, bệnh sẽ bùng phát và lây lan mạnh, đặc biệt là trên những diện tích cây trồng đang trong thời kỳ phát triển thân lá bón thừa đạm. Nấm bệnh phát sinh và gây hại nặng trên tất cả các bộ phận của cây (thân, lá, quả). Cây đang bị bệnh nhưng khi gặp thời tiết có nắng nóng khô hanh thì bệnh ngừng phát triển.

1. Nhận biết bệnh

- Trên cây họ cà (ớt, cà chua, các cây cà, khoai tây): Vết bệnh có hình dạng bất định. Lúc đầu là những đám màu hơi xám, vết dầu và không đều nhau. Trên lá, bệnh gây hại từ mép lá trước (vết cháy từ mép ăn sâu vào trong phiến lá). Gặp ẩm độ cao sẽ thấy có lớp mốc trắng như sương ở mặt dưới lá, xung quanh vùng bị bệnh. Quả bị bệnh thường bị nhiều ở phần nửa trên, đó là những đốm ướt, xanh xám đến nâu sẫm, cứng và nhăn.

- Trên các cây họ bầu bí (dưa hấu, dưa chuột, bí xanh...): Bệnh gây các vết thâm có hình góc cạnh (vết bệnh bị giới hạn bởi những đường gân trên lá), lúc đầu có màu vàng nhạt sau chuyển thành nâu. Bệnh nặng làm lá dưa, bí bị cháy rộp như da cóc, rất giòn, dễ vỡ. Bệnh thường gây hại từ lá già ở gốc rồi lan lên lá non, vết bệnh gặp ẩm độ cao (lúc sáng sớm) có lớp tơ màu trắng hoặc vàng nhạt.

Vết bệnh trên quả cà chua

- Trên các cây họ thập tự (rau cải, su hào, cải bắp): Triệu chứng bệnh là những đốm lá vàng nhỏ có hình dạng và kích thước bất định. Sau đó, những đốm này ngả màu nâu với lớp mốc như lông mịn màu xanh đen. Mặt dưới lá bị bệnh có lớp mốc trắng như sương.

- Trên cây họ hành tỏi: Vết bệnh lúc đầu là những vết loang màu xanh trong, sau khô úa với tốc độ nhanh rồi lan ra cả ruộng theo chiều gió.

2. Phòng bệnh

- Bón phân cân đối cho cây, không nên bón thừa đạm làm cây mềm yếu, dễ nhiễm bệnh.

- Thường xuyên vệ sinh đồng ruộng, làm sạch cỏ dại, tỉa bỏ các lá già, thu gom tàn dư thực vật sau khi thu hoạch.

- Bổ sung định kỳ cho rau màu chế phẩm phân bón siêu vi lượng (phân bón gốc hoặc phân bón qua lá) kết hợp phun phân kali trắng (Kali Sunphát - K_2SO_4) để thân lá rau màu cứng chắc, chống đỡ được bệnh tốt hơn, lại tăng chất lượng, mẫu mã cho nông sản.

Vết bệnh trên lá cây cà chua

- Sử dụng các giống kháng bệnh.

- Khi gặp thời tiết thuận lợi cho bệnh phát sinh phát triển: Sử dụng các loại thuốc gốc đồng như: Boocdo 1%, Batocide, Kocide, Coc... hoặc Zineb phun phòng bệnh định kỳ 5 - 7 ngày/lần.

* Trị bệnh: Cần thăm đồng thường xuyên để phát hiện bệnh sớm nhằm ngăn chặn bệnh hiệu quả. Sử dụng một trong các loại thuốc sau phun khi cây chớm bị bệnh: Aliette 80WP, Rhidomil, Topsin, Curzate, Nativo, Score, Daconil... Cần phun kép 2 lần, cách nhau 3 - 5 ngày và luân phiên thuốc giữa các lần phun. Đồng thời loại bỏ các lá, quả bị bệnh nặng, đem tiêu hủy để tránh lây lan và ngừng bón đạm khi cây đang bị bệnh.

TTKNQG

KỸ THUẬT NUÔI CÁ LỒNG

(Áp dụng cho các tỉnh miền núi phía Bắc)

Nuôi cá lồng là hình thức nuôi cá năng suất cao, phù hợp với địa hình sông, suối, hồ chứa nước và có các ưu thế như có thể nuôi với mật độ cao dày, vật liệu làm lồng dễ kiếm, kỹ thuật tương đối đơn giản, tận dụng được lao động ở nhiều độ tuổi khác nhau, thời gian nuôi ngắn, năng suất cao.

1. Những loài cá có thể nuôi lồng

Có thể chọn những loài cá ăn trực tiếp thức ăn như cá trắm cỏ, cá rô phi, cá chép, cá bỗng, cá lăng, cá chiên... để nuôi trong lồng. Những loài cá không nên nuôi trong lồng là cá mè hoa, cá mè trắng, cá trôi.

2. Lồng tre

Kích thước lồng: 3,5m x 2,3m x 1,5m. Khung lồng được làm bằng tre hoặc hóp tốt, các nan lồng đan ngang và được nẹp bằng các thanh gỗ hoặc tre, khoảng cách giữa các nan là 1 - 2 cm để có thể giữ được cá ở trong lồng.

3. Lồng gỗ

Kích thước lồng: 3,5m x 2,3m x 1,5m. Lồng được làm bằng gỗ tốt. Các thanh chắn được sắp xếp theo hàng ngang để dễ thay thế khi cần. Đáy lồng được ghép xít các thanh gỗ với nhau, phía ngoài thanh chắn có đóng nẹp gỗ để lồng trở nên chắc chắn.

4. Lồng lưới

Lưới sợi tổng hợp, có độ bền cao. Kích thước mắt lưới từ 13 - 20 mm. Kích thước lồng lưới: 2m x 2m x 1,5m. Lồng có nắp đậy cũng làm bằng lưới. Lồng được buộc cố định vào cọc và khung lồng tại các góc lồng.

5. Lồng gỗ/tre + lưới

Khung lồng làm bằng gỗ hoặc tre nhưng khoảng cách giữa các thanh chắn thưa, cách nhau 3 - 4 cm. Dùng lưới có kích cỡ mắt lưới từ 13 - 25mm lót cố định ở phía trong lồng. Loại lồng này có thể dùng để ương, nuôi cá.

6. Vị trí đặt lồng

Lồng được đặt ở nơi có nguồn nước sạch. Không nên đặt lồng ở gần cống, mương thoát nước của các khu công nghiệp, lò giết mổ gia súc, khu dân cư, tuyến giao thông đường thủy và các bến tàu thủy.

Khoảng cách giữa đáy lồng và đáy hồ từ 3 mét trở lên, khoảng cách giữa lồng này và lồng kia ít nhất từ 10 - 15m. Nếu đặt lồng theo cụm thì khoảng cách giữa các cụm lồng ít nhất phải từ 150 - 200m.

7. Tiêu chuẩn về cá giống thả

Đối tượng nuôi phổ biến ở miền núi là cá trắm cỏ. Yêu cầu cá giống phải có kích cỡ đều nhau, không xây xát, không bị dị tật, không có triệu chứng bệnh.

8. Mật độ và quy cỡ cá thả

Mật độ cá thả nuôi trong lồng khá cao, có thể tới 20 - 30 kg cá giống/m^3 đối với lồng loại 1m^3, hoặc 10 - 15 kg/m^3 đối với lồng loại trên 50m^3. Thả cá giống lớn vì thời gian nuôi ngắn và tập trung. Quy cỡ một số loài cá nuôi lồng được khuyến cáo như sau: cá trắm cỏ: 200 - 500g, cá chép: 50 - 70g, cá rô phi: 30 - 40g, cá bỗng: 100 - 200g.

9. Thời vụ thả nuôi

Có thể bắt đầu thả cá nuôi sau mùa đông khi thời tiết bắt đầu ấm áp trở lại (tháng 2 - 3), không thả cá nuôi vào mùa lũ (tháng 9 - 10) để tránh rủi ro mất cá, mất lồng.

10. Cho ăn

Đối với cá trắm cỏ, cá bỗng, có thể cho ăn bằng thức ăn chế biến, các loại phụ phẩm hoặc các loại cây cỏ. Đặc biệt, đối với cá trắm cỏ cần chú trọng cho ăn bằng thức ăn xanh (thân cây chuối, khoai lang, bèo tấm v.v...) với lượng thức ăn bằng khoảng 30% khối lượng cá/ngày. Đối với cá chép, cá rô phi... cho cá ăn bằng thức ăn chế biến, lượng thức ăn bằng khoảng 4 - 6% khối lượng cá/ngày. Thức ăn cho cá có thể là thức ăn tự chế hoặc thức ăn viên. Nên cho cá ăn 2 lần/ngày vào buổi sáng và buổi chiều. Không nên cho cá ăn vào ban đêm.

Lồng nuôi được đặt ở nơi có nguồn nước sạch, khoảng cách giữa các lồng từ 10 - 15m

11. Thu hoạch

Sau thời gian nuôi khoảng 6 - 8 tháng, có thể thu tỉa cá lớn và thu toàn bộ cá vào cuối vụ.

12. Tu sửa lồng bè

Sau khi thu hoạch, cần phơi nắng lồng trong vài ngày, rửa giặt sạch rêu và các chất bẩn bám trên các thanh chắn, khung lồng. Trước khi nuôi tiếp, cần tu sửa và gia cố lồng cho chắc chắn, sau đó dùng nước vôi quét lên thành lồng để tẩy trùng và phơi khô khoảng 1 - 2 ngày. Khi đưa lồng xuống nước, trước khi thả cá khoảng 3 - 5 ngày, cần cọ rửa sạch sẽ lồng nuôi.

TTKNQG

TƯ VẤN KHUYẾN NÔNG

Hỏi: Xin hỏi chuyên gia, gia đình tôi có trồng một vườn ớt, chuẩn bị cho thu hoạch, tuy nhiên nhiều cây trong vườn bị bệnh. Tôi gửi một số hình ảnh về tình hình của bệnh, mong chuyên gia tư vấn giúp gia đình tôi?

Nguyễn Thanh Quân

Lạc Xuân, Đơn Dương, Lâm Đồng

Đáp: Qua nội dung anh hỏi kèm theo hình ảnh bệnh trên trái ớt, chuyên gia tư vấn như sau:

Thứ nhất: Theo hình ảnh trái ớt trong vườn bị cong như vậy là bình thường; so với một số giống ớt tương tự khác có thể thẳng hơn, nhưng vẫn bị cong nhất định.

Thứ hai:

Về thực trạng vườn: Nhìn chung dinh dưỡng với cây hiện tại là đủ, thế cây phát triển, ra hoa đậu trái bình thường;

- Về canh tác: Trồng ớt sau khi trồng su hào là bình thường. Không nên trồng sau khi ruộng đã trồng các loại cây cùng họ như cà chua, khoai tây, cà bát, cà pháo.

- Về đất: Nên làm đất trước khi trồng. Nếu đất ruộng có che phủ nilon vụ trước, do được che phủ nên đất ít bị rí rẽ, có thể trồng lại mà không cần làm đất, nhưng nên đục lỗ khác với lỗ cũ để trồng. Lưu ý, không trồng cây ớt hoặc cây họ cà của vụ trước.

- Theo hình ảnh vườn ớt của gia đình, chuyên gia tư vấn sử dụng phương pháp tưới nhỏ giọt thì rất tốt, nếu không là nhỏ giọt thì nên tưới rãnh, vì tưới phun lên lá sẽ bị nilon hạn chế nước thấm xuống đất.

Thứ ba:

Về bệnh hại, qua một số hình ảnh, chuyên gia nhận định thấy có xuất hiện bệnh nhưng không nhiều. Cụ thể:

- Bệnh xoăn lá do vi rút, có thể vi rút tồn lại trong dất, hoặc theo nước hoặc do nhà lưới không kín, rầy xanh hoặc bọ phấn lọt vào… Với bệnh này chỉ nhổ bỏ cây và hủy đi, phun thuốc trừ rầy xanh, bọ phấn truyền vi rút bằng thuốc Regent, Trebon... Xử lý nước vôi trong đổ vào gốc cây bị bệnh.

- Trái ớt có thể bị nứt do cơ giới. Nếu vườn bị nhiều trái, anh chụp thêm hình và gửi lại chuyên gia sẽ tư vấn thêm.

- Theo như hình bên dưới, trái ớt trên cùng, góc trái có vết bệnh giống với bệnh thán thư. Nếu nhiệt độ trong nhà lưới cao quá 28^{0}C bệnh dễ phát triển, cần mở mái che hoặc thông gió. Nếu ít thì ngắt trái vứt đi, bệnh nhiều thì phun một trong các loại thuốc sau: Amistar 250SC, Plant 50WP, Antracol 70WP, Polyram 80DF, Daconil 500SC… theo hướng dẫn sử dụng trên bao bì.

- Phải đảm bảo thời gian cách ly phun thuốc trên 10 ngày (Không phun thuốc trước khi thu hoạch 10 ngày).

Hỏi: Gia đình tôi nuôi 300 con ngan, được 1 tuần tuổi, nuôi nhốt, nuôi thương phẩm. Ngan có hiện tượng bị ủ rũ, dồn đống với nhau, kém ăn, và chết, 40 con trong 3 ngày. Xin hỏi nguyên nhân và cách khắc phục?

Nguyễn Đắc Tuyên

Ứng Hòa, TP. Hà Nội

Đáp:

Qua triệu chứng anh mô tả, bệnh do vi khuẩn E. Coli gây nên.

Điều trị bệnh có thể dùng một trong các thuốc sau (trộn thức ăn hoặc nước uống): Gentadox, Gentacostrim, Doxygen; hoặc tiêm gentamicin, Lincospecto liều theo hướng dẫn sử dụng;

Kết hợp bổ sung vitamin; khi hết liệu trình kháng sinh, bổ sung men tiêu hoá để tăng vi sinh vật có lợi đường ruột của ngan, tăng khả năng tiêu hoá thức ăn; tăng cường chăm sóc nuôi dưỡng và vệ sinh sát trùng chuồng nuôi và khu vực chăn nuôi.

Phòng bệnh:

Vệ sinh chuồng trại, phun sát trùng trong, ngoài chuồng nuôi theo định kì.

Đảm bảo vệ sinh thức ăn và nước uống.

Tăng cường chăm sóc nuôi dưỡng, bổ sung các vitamin.

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

GIÁ SẦU RIÊNG LẬP ĐỈNH MỚI

Giá sầu riêng ở vùng chuyên canh sầu riêng tỉnh Tiền Giang đang lên từng ngày và lập đỉnh giá mới. Thương lái thu mua tại vườn với giá 85.000 - 90.000 đồng/kg, cao gần gấp ba lần so với tháng trước và tăng hơn 15.000 đồng/kg so với thời điểm đầu tháng 11/2016. Nông dân rất phấn khởi vì thu nhập cao, cuộc sống ổn định.

Theo ông Cao Văn Hóa, Q. Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Tiền Giang, tỉnh có khoảng 9.000 ha sầu riêng, tập trung tại hai địa phương vùng ngập lũ thượng nguồn sông Tiền là huyện Cai Lậy và thị xã Cai Lậy. Để nâng cao chất lượng vùng chuyên canh, tỉnh coi trọng việc chuyển giao khoa học kỹ thuật, phổ cập các giải pháp thâm canh tiên tiến đặc biệt là kỹ thuật xử lý cho trái rải vụ nhằm giành những vụ mùa bội thu, trúng giá. Ngoài ra, tỉnh còn đầu tư mạng lưới đê bao ngăn lũ và triều cường, bảo vệ sản xuất.

Tại vùng chuyên canh, nông dân trồng chủ yếu các giống sầu riêng chất lượng cao: Ri6, Mong Thong. Với năng suất khoảng 15 - 20 tấn/ha, nông dân thu lợi nhuận từ 300 - 500 triệu đồng. Việc sầu riêng trong những ngày qua liên tiếp lập những đỉnh giá mới mang lại niềm vui lớn cho người nông dân.

Theo TTXVN

XUẤT KHẨU THỦY SẢN SẼ CÁN MỐC 8 TỶ USD

Ông Hà Công Tuấn - Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT đưa ra dự báo khá khả quan về xuất khẩu thủy sản năm nay có thể đạt khoảng 8 tỷ USD. Nguyên nhân chủ yếu là nhờ năm nay thủy sản xuất khẩu được giá, đồng thời giá nguyên liệu thức ăn đầu vào cũng giảm nhẹ.

Ông Nguyễn Xuân Cường - Bộ trưởng Bộ NN&PTNT đánh giá: Năm nay, thủy sản là một trong những lĩnh vực quan trọng giúp ngành nông nghiệp đạt mức tăng trưởng theo kế hoạch đề ra. Thời gian qua, Tổng cục Thủy sản đã chủ động tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất, quyết tâm cùng các địa phương, các thành phần kinh tế thực hiện nhiệm vụ đảm bảo kịp thời, có trọng tâm, trọng điểm. Trước đó, ông Trương Đình Hòe, Tổng Thư ký Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP) đưa ra dự báo khiêm tốn, xuất khẩu thủy sản cả năm sẽ đạt mục tiêu khoảng 7 tỷ USD.

Theo báo cáo của Bộ Nông nghiệp và PTNT: 10 tháng đầu năm, giá trị xuất khẩu thủy sản đạt 5,7 tỷ USD, tăng 5,9% so với cùng kỳ năm 2015. Hoa Kỳ, Nhật Bản, Trung Quốc và Hàn Quốc là 4 thị trường nhập khẩu hàng đầu của thủy sản Việt Nam, chiếm 54,1% tổng giá trị xuất khẩu thủy sản. Các thị trường có giá trị xuất khẩu thủy sản tăng mạnh là Trung Quốc (51,1%), Hà Lan (14,4%), Hoa Kỳ (14,3%) và Thái Lan (10,8%).

Theo Vinanet

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

MẶT HÀNG TIÊU ĐEN SẼ LÊN GIÁ TRONG NHỮNG THÁNG TỚI

Giá hạt tiêu đen có thể sẽ tăng trong mấy tháng tới, do Ấn Độ mất mùa và dự báo nguồn cung từ Indonesia giảm, đây là 2 thị trường cung cấp chủ yếu mặt hàng này, sau Việt Nam.

Hạt tiêu Ấn Độ đang bán với giá khoảng 720 Rupi/kg (tương đương 242.000 đồng). Theo dự tính của cơ quan quản lý, vụ mùa này sẽ thu hoạch được 35.000 đến 40.000 tấn, giảm mạnh so với mức 65.000 tấn năm ngoái. Ông Jojan Malayil, CEO của Bafna Enterprises cho biết : "Những cơn mưa đầu mùa dường như đã ảnh hưởng đến giá cả và đang được giữ khá ổn định. Nhưng phần lớn lượng hạt tiêu đang nằm trong tay nông dân, họ đang chờ giá lên mới bán ra".

Người trồng tiêu hy vọng giá tiêu sẽ vượt qua mức kỷ lục trước đây là 765 Rupi/kg để đạt 800 Rupi/kg. Năm 2015 - 2016, xuất khẩu tiêu của Ấn Độ tăng 31% về số lượng và tăng 43% về trị giá so với năm trước đó. Theo ước tính sơ bộ của Ban gia vị, xuất khẩu hạt tiêu năm nay sẽ đạt 28.100 tấn, mức cao nhất trong vài năm trở lại đây.

Theo Vinanet

GẠO THÁI LAN CHỊU NHIỀU ÁP LỰC GIẢM GIÁ

Nhu cầu nhập khẩu gạo của các thị trường lớn sụt giảm, hoạt động đầu cơ và chất lượng gạo đi xuống là những nguyên nhân trực tiếp đẩy giá gạo Thái Lan đi xuống trong thời gian qua.

Theo một báo cáo mới đây của Bộ Thương mại Thái Lan, nhu cầu nhập khẩu gạo của các thị trường lớn ở châu Á, châu Phi và Trung Đông giảm sút một cách rõ rệt. Hiện nay, trong số 3,5 triệu tấn gạo giao thương trên toàn cầu, bao gồm cả gạo Basmati từ Ấn Độ và Pakistan, có khoảng 60% là từ Thái Lan, 37% từ Việt Nam và phần còn lại từ Cam-pu-chia.

Hoạt động đầu cơ tích trữ của các nhà xuất khẩu và chủ cơ sở xay xát gạo cũng là yếu tố tác động đến giá gạo của Thái Lan. Tuy nhiên, việc tích trữ thóc gạo sẽ khiến cho các chủ cơ sở xay xát đối mặt với những rủi ro lớn hơn từ sự bất ổn của thị trường gạo, so với các nhà xuất khẩu. Bên cạnh đó, chất lượng thóc gạo Hom Mali thu hoạch trong năm nay, nhất là ở vùng đông bắc, giảm sút do thời tiết mưa lớn trong thời gian thu hoạch làm cho độ ẩm của gạo có thể lên đến 30%.

Theo Vinanet